



 Lô 57B, Đường số 6, KCN Đà Nẵng,  
P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng

 (+84) 511 3959 110

 (+84) 511 3935

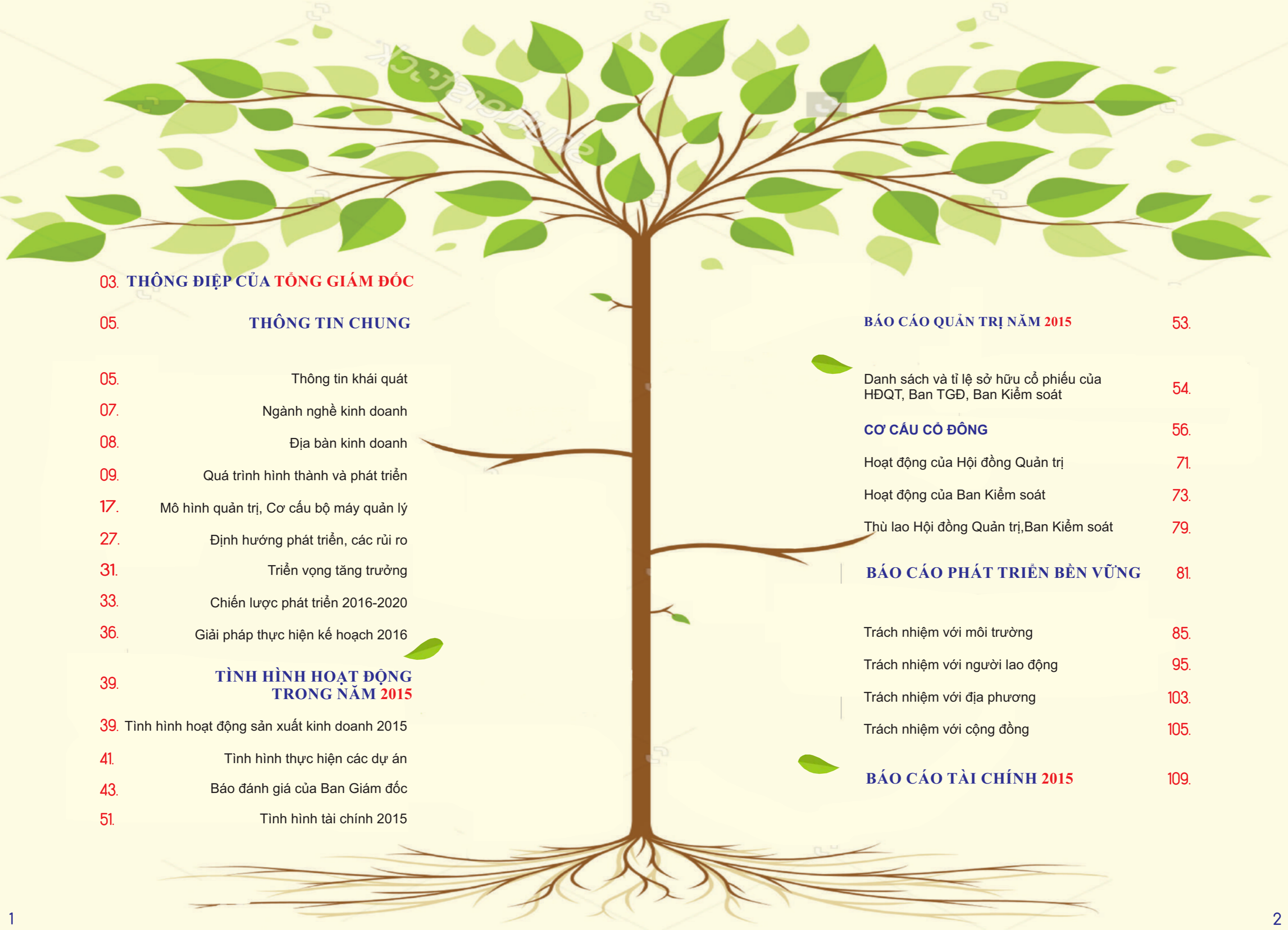
 banbientap@chp.vn

 www.chp.vn

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2015





**03. THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

**05. THÔNG TIN CHUNG**

05. Thông tin khái quát

07. Ngành nghề kinh doanh

08. Địa bàn kinh doanh

09. Quá trình hình thành và phát triển

17. Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý

27. Định hướng phát triển, các rủi ro

31. Triển vọng tăng trưởng

33. Chiến lược phát triển 2016-2020

36. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2016

**39. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015**

39. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2015

41. Tình hình thực hiện các dự án

43. Báo đánh giá của Ban Giám đốc

51. Tình hình tài chính 2015

**BÁO CÁO QUẢN TRỊ NĂM 2015** 53.

Danh sách và tỉ lệ sở hữu cổ phiếu của HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát 54.

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG** 56.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị 71.

Hoạt động của Ban Kiểm soát 73.

Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát 79.

**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** 81.

Trách nhiệm với môi trường 85.

Trách nhiệm với người lao động 95.

Trách nhiệm với địa phương 103.

Trách nhiệm với cộng đồng 105.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015** 109.

“Phấn đấu đưa công ty phát triển bền vững,  
có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và  
thân thiện với môi trường.”



## THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

### Kính thưa: Quý cổ đông

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung (EVNCHP) tôi xin gửi đến Quý Cổ đông lời chúc mạnh khỏe, hạnh phúc, an khang và thịnh vượng.

### Thưa quý vị !

Năm 2015 tình hình kinh tế nước ta tiếp tục có những chuyển biến tích cực và phục hồi rõ nét ở nhiều lĩnh vực, lạm phát được kiểm soát tốt, môi trường thể chế đang dần được cải thiện, xu hướng kinh doanh của khu vực doanh nghiệp có nhiều tín hiệu khả quan, tuy nhiên lại là một năm bất lợi trong sản xuất thủy điện khu vực miền Trung nói chung và thủy điện A Lưới nói riêng. Ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên lượng mưa tại khu vực thủy điện A Lưới thấp hơn trung bình nhiều năm, lưu lượng bình quân về hồ chỉ

đạt 19,31 m<sup>3</sup>/s tương ứng 74% so với kế hoạch. Tuy nhiên nhờ sự phân bố dòng chảy tự nhiên hợp lý với sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động, EVNCHP đã bám sát mục tiêu, định hướng chiến lược được Đại hội Cổ đông thông qua, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng trong sản xuất kinh doanh năm 2015: **Tổng doanh thu trên 751 tỷ đồng (đạt 117% kế hoạch), tổng lợi nhuận sau thuế đạt 328 tỷ đồng tăng 58% so với kế hoạch đề ra.**

Với phương châm “ **Phát triển điện đi đôi với bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển bền vững** ”. Năm 2015 Công ty đã quy hoạch, triển khai trồng mới 103 ha diện tích đất rừng tại khu vực nhà máy thủy điện A Lưới, hoàn trả lại diện tích đất rừng đã sử dụng tạm thời trong quá trình thi công dự án, nâng cao độ che phủ và tạo cảnh quan môi trường sinh thái....

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2015, đảm bảo phù hợp với xu thế phát triển chung của thị trường, với quy mô của Công ty, tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo. EVNCHP đã xây dựng kế hoạch 2016, chiến lược dài hạn đến năm 2020. Từ đó hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao công tác quản lý, đào tạo phát triển nguồn nhân lực....để ra sức phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2016, tạo tiền đề cho việc thực hiện chiến

lược phát triển Công ty giai đoạn 2016-2020.

### Thưa quý vị !

Tôi tin tưởng rằng với tinh thần trách nhiệm, phát huy sức mạnh đoàn kết, năng động và sáng tạo, tập thể EVNCHP sẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, phấn đấu trở thành một trong những công ty cổ phần hoạt động sản xuất, kinh doanh điện hiệu quả , có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và thân thiện với môi trường.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông đã ủng hộ và đồng hành cùng EVNCHP trong suốt thời gian qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRƯƠNG CÔNG GIỚI**



## 1. THÔNG TIN CHUNG



Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung</b>
Tên viết tắt:	<b>EVNCHP</b>
Tên tiếng Anh:	Central Hydropower Joint Stock Company
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:	0400477830
Đăng ký lần đầu:	13/12/2004
Đăng ký thay đổi lần thứ 3:	09/07/2015
Vốn điều lệ:	1.259.995.110.000 đồng
Vốn đầu tư của CSH :	1.259.995.110.000 đồng
Địa chỉ	KCN Đà Nẵng, P.An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, VN
Mã số thuế:	0400477830
Số điện thoại :	05113.959.110
Số fax :	05113.935.960
Email:	banbientap@chp.com
Website :	www.chp.vn
Mã chứng khoán :	<b>CHP</b>



## 2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, sản xuất và kinh doanh điện.
- Tư vấn xây dựng các công trình điện, tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện.
- Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện, xây dựng công trình giao thông, nạo vét lòng hồ.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm, Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng, dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp.
- Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (ngoài địa bàn thành phố).
- Nuôi trồng thủy sản
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê.
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.
- Kinh doanh nhà hàng.
- Dịch vụ du lịch.
- Kinh doanh khu vui chơi giải trí
- Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.

## 3. ĐỊA BÀN KINH DOANH



Nhà máy thủy điện A Lưới trên sông A Sáp nằm trong địa phận huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế, cách trung tâm thành phố Huế 70Km theo Quốc lộ 49 về hướng Tây. Thủy điện A Lưới là công trình kiểu đường dẫn, kênh dẫn nước xuất phát từ đuôi hồ A Lưới nối với cửa lấy nước sát phía tây đường Hồ Chí Minh, đường hầm và đường ống áp lực dài hơn 12Km dẫn nước vào nhà máy thủy điện. Công trình có nhiệm vụ chính cung cấp điện năng lên lưới điện quốc gia với tổng công suất lắp máy 170 MW, điện lượng trung bình hàng năm 649 triệu Kwh. Ngoài việc cung cấp điện, thủy điện A Lưới còn tạo cảnh quan du lịch, cải thiện môi trường sinh thái, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho bà con vùng núi phía Tây tỉnh Thừa Thiên-Huế vốn bị tàn phá nặng nề bom đạn, chất dioxin của quân đội Mỹ trong chiến tranh...

#### 4. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2004

Công ty được thành lập ngày 30/11/2004 với mức vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng

2006

Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam chính thức trở thành cổ đông sáng lập công ty thay thế CTCP Xây Lắp Điện 1. Tháng 12 năm 2006 công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ



2007

Ngày 30/6/2007, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền trung chính thức khởi công xây dựng công trình thủy điện A Lưới tại huyện miền núi A Lưới, tỉnh TT, Huế



Công ty được chính phủ cấp phép đầu tư dự án nhà máy thủy điện A Lưới có công suất 170MW, tổng đầu tư dự án là 3.234 tỷ đồng

2005



2008

Công ty ký hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng, tổng giá trị 2.023 tỷ đồng

Ngày 26 tháng 04 năm 2009, Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải chính thức phát lệnh chặn dòng sông A Sáp tại Huyện A Lưới, tỉnh TT. Huế

2009



#### 4. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Công ty lần lượt hoàn tất các hạng mục công trình như : thông hầm tuyến năng lượng thủy điện A Lưới, đóng cổng dẫn dòng, hạ roto tổ máy số 1



Thông hầm hướng hầm phụ 1-2



Lễ thông hầm dự án thủy điện A Lưới



Hạ Roto tổ máy số 1

2010

2011

2012

Cổ phiếu công ty chính thức giao dịch trên sàn Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là CHP



Công trình thủy điện A Lưới được xây dựng trên sông A Sáp thuộc địa phận huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chính thức khởi công từ ngày 30/6/2007, công trình thủy điện A Lưới đã gặp phải rất nhiều khó khăn trong bối cảnh suy giảm kinh tế toàn cầu, thêm vào đó là điều kiện khí hậu khắc nghiệt và giao thông kém thuận lợi của vùng núi cao Trường Sơn... Nhưng sau 5 năm xây dựng, tổ máy số 1 của Nhà máy thủy điện A Lưới đã chính thức hòa lưới điện quốc gia vào ngày 20/5/2012 và tổ máy số 2 vào ngày 12/6/2012

#### 4. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)



Chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh từ 15/04/2013 và là năm đầu tiên EVNCHP kinh doanh có lãi, tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2013 là 8% và mức cổ tức sẽ tăng dần qua các năm.

Hoàn thành công tác tiêu tu tổ máy H1, H2, đảm bảo an toàn lao động và rút ngắn thời gian so với kế hoạch đề ra.



Ngày 16/04/2014, 120 triệu cổ phiếu CHP được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), trở thành doanh nghiệp thủy điện thứ 6 lên niêm yết và lọt vào TOP những doanh nghiệp có vốn điều lệ lớn của HNX.

Ngày 30/10/2014 tại Hà nội, Công ty CP Thủy điện Miền Trung (EVNCHP) cùng với Công ty Mua Bán Điện trực thuộc EVN đã ký hợp đồng bổ sung điều chỉnh giá bán điện cho nhà máy thủy điện A Lưới, hợp đồng có hiệu lực áp dụng từ năm 2014.





#### 4. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2015 và triển khai kế hoạch năm 2016 do EVNGENCO1 tổ chức. Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung vinh dự được Tập đoàn Điện lực Việt Nam trao tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2015 cấp Tập đoàn và Tổng Giám đốc Trương Công Giới được tặng Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công thương.



Ông: Trương Công Giới-TGD đón nhận Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công thương.

Công ty CP Thủy điện Miền Trung đã được vinh danh trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2014-2015, qua đó cũng đã đánh giá những nỗ lực của Công ty trong việc thực hiện công bố thông tin đến các cổ đông kịp thời, nhanh chóng, chính xác và trung thực... theo đúng các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.



Ông: Huỳnh Mai - Kế toán trưởng nhận kỷ niệm chương

### 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

TỔNG TÀI SẢN 2015:	2.255 TỶ ĐỒNG
DOANH THU THUẦN 2015:	751 TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 2015:	328 TỶ ĐỒNG

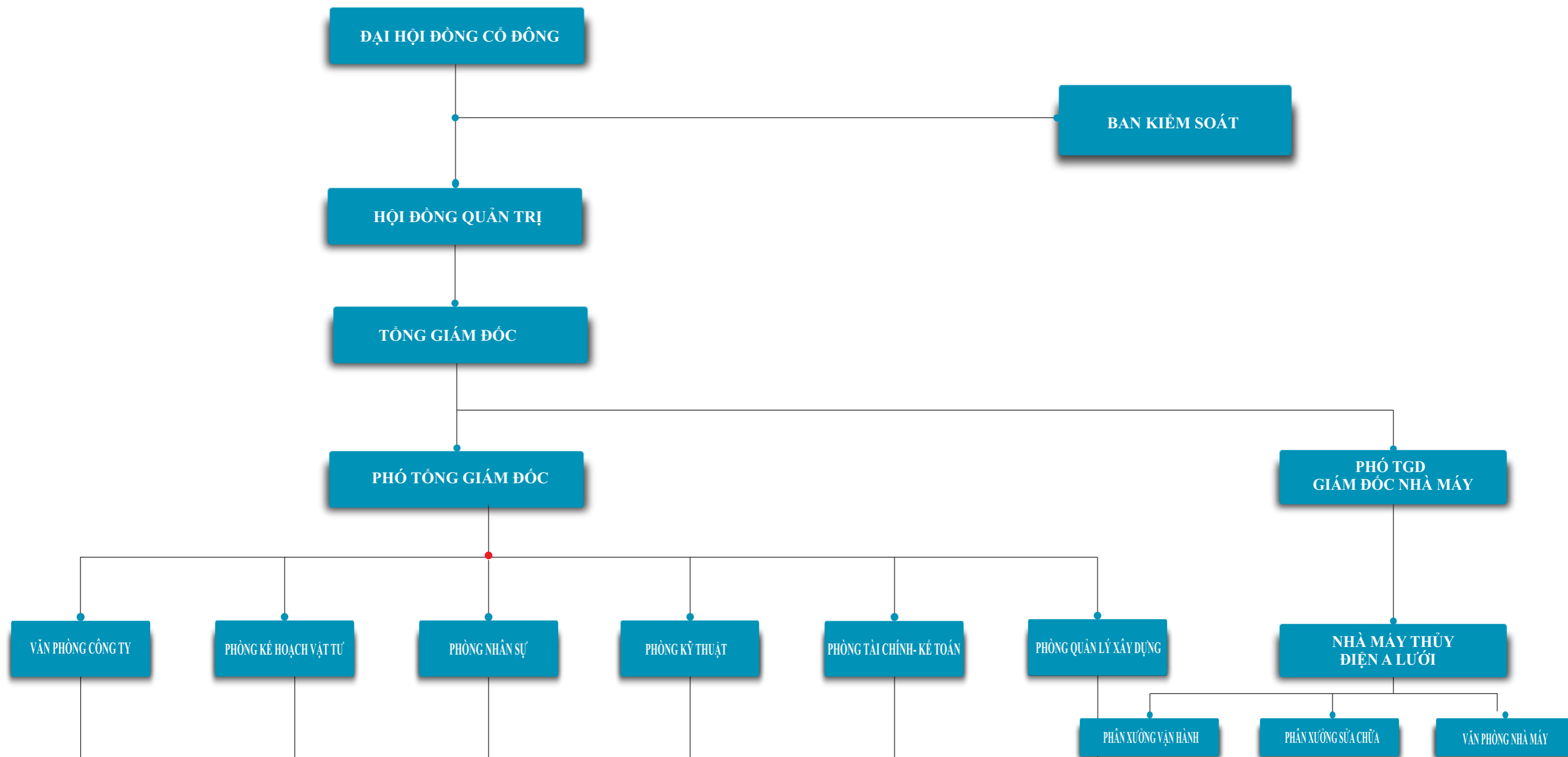


Nhìn lại chặng đường 10 năm xây dựng và trưởng thành với bao khó khăn gian khổ, để đạt được thành tích đáng tự hào như hôm nay là cả một quá trình phấn đấu, rèn luyện lâu dài; sự đoàn kết nhất trí cao của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty; sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo của đơn vị sáng lập, của HĐQT và sự tin nhiệm, ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài ngành. Ghi nhận những nỗ lực của tập thể lãnh đạo và

CBCNV Công ty, trong những năm qua, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp như: Giấy khen EVNCPC; bằng khen EVN, Bộ Công Thương, UBND các tỉnh thành phố Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, bằng khen Thủ tướng Chính phủ... đặc biệt, Công ty đã vinh dự được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng.



SƠ ĐỒ  
CƠ CẤU TỔ CHỨC



**GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ**



**Ông: PHẠM NGỌC LỄ**  
**Chủ tịch HĐQT**

**Năm sinh: 1962**

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư hệ thống Điện

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

**Quá trình công tác:**

02/1985 - 11/1987: Cán bộ kỹ thuật Sở Điện lực Cửu Long

11/1987 - 01/1992: Phó Chi nhánh – Điện lực Trà Vinh

01/1992 - 05/1992: Trưởng Chi nhánh – Điện lực Trà Vinh

05/1992- 05/1998: Phó Giám đốc – Điện lực Trà Vinh

05/1998 - 04/2010: Phó Giám đốc – Công ty Điện lực 2

04/2010 - 12/2015 : Phó Tổng Giám đốc – Tổng công ty Điện lực miền Nam



**Ông: LÊ KIM HÙNG**  
**Thành viên HĐQT**

**Năm sinh: 1956**

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư kỹ thuật Điện.

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Điện lực miền Trung.

**Quá trình công tác:**

8/1990 – 02/1992: Chuyên viên phòng Tổ chức – Lao động Công ty Điện lực 3

3/1992 – 12/1993 : Phó trưởng phòng Tổ chức – Lao động Công ty Điện lực 3

01/1994 – 6/2000: Trưởng phòng Tổ chức – Lao động Công ty Điện lực 3

07/2000 – 4/2010 : Phó Giám đốc Công ty Điện lực 3

04/2010 - 12/2015: Phó Tổng Giám đốc – Tổng công ty Điện lực miền Trung



**Ông: NGUYỄN DANH DUYÊN**  
**Thành viên HĐQT**

**Năm sinh: 1972**

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Hệ thống Điện.

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Điện lực Tp Hà Nội.

**Quá trình công tác:**

12/1994 – 05/2000: Chuyên viên phòng Vật tư - Công ty Điện lực Hà Nội.

05/2000 – 05/2002 : Phó phòng Vật tư - Công ty Điện lực Hà Nội

05/2002 – 05/2003: Trưởng phòng Vật tư – Công ty Điện lực Hà Nội

05/2003 – 05/2010 : Trưởng Ban QLDA Lưới điện Hà Nội

06/2010 – 02/2014: Giám đốc Ban QLDA Lưới điện Hà Nội

02/2014 - 12/2015: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Điện lực Tp Hà Nội



**Ông: HÒ QUỐC VIỆT**  
**Thành viên HĐQT**

**Năm sinh: 1962**

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Điện.

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Trưởng ban Quản lý Đầu tư- Tổng Công ty Điện lực miền Nam

**Quá trình công tác:**

1987 – 1988: Nhân viên Công ty Vận tải Biển Tiền Giang

1989 – 1997: Nhân viên Công ty Điện lực Tiền Giang

1998 – 1999: Nhân viên Công ty Điện lực 2

04/2000 – 7/2005 : Phó Trưởng phòng - Phòng kỹ thuật sản xuất Công ty Điện lực 2

08/2005 – 5/2007: Trưởng phòng - Phòng Thẩm định, Công ty Điện lực 2

06/2007 – 3/2010: Trưởng phòng - Phòng Quản lý Xây dựng, Công ty Điện lực 2

04/2010 – 12/2015: Trưởng ban Quản lý Đầu tư Tổng Công ty Điện lực miền Nam

**GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ**



**Ông: TRƯƠNG CÔNG GIỚI**  
**Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc**

**Năm sinh: 1962**

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Điện, Kỹ sư Thủy lợi - Thủy điện

**Chức vụ tại tổ chức khác:**

**Quá trình công tác:**

05/1985 - 12/1989: Chuyên viên Ban QLCT Thủy Điện An Điền - QNĐN

01/1990 - 12/1992: Trợ lý Giám đốc - Ban QLCT Thủy Điện An Điền - QNĐN

08/1998 - 05/1999: Phó chủ nhiệm điều hành dự án Thủy điện Ayun Hạ

06/1999- 07/2002: Phó Trưởng phòng QLXD - Công ty Điện lực 3

08/2002 - 03/2005: Trưởng phòng Quản lý Thủy điện- Công ty Điện lực 3

04/2005 - 12/2015 : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung



**Ông: NGUYỄN TUẤN ANH**  
**Thành viên HĐQT**

**Năm sinh: 1972**

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế, kỹ sư Hệ thống Điện.

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Trưởng Ban Tổ chức và Nhân sự - Tổng công ty Phát điện 1

**Quá trình công tác:**

07/2002 – 09/2008: Chuyên viên Ban Lao động tiền lương – Tập đoàn Điện lực Việt Nam

10/2008 – 12/2012 : Chuyên viên Ban Tổ chức và Nhân sự - Tập đoàn Điện lực Việt Nam

01/2013 - 12/2015: Trưởng ban Tổ chức và Nhân sự - Tổng Công ty Phát điện 1



**Ông: NGUYỄN HỮU TÂM**  
**Thành viên HĐQT Độc Lập**

**Năm sinh: 1954**

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị kinh doanh

**Chức vụ tại tổ chức khác:**

**Quá trình công tác:**

1980 – 1988: Nhân viên TCKT tại Công ty Điện lực 3

1988 – 1993 :Phó phòng TCKT Công ty Điện lực 3

1993 – 1995: Trưởng phòng TCKT Công ty Điện lực 3

1995 – 04/2010 : Kế toán trưởng Công ty Điện lực 3

04/2010 – 2014: Kế toán trưởng - Tổng Công ty Điện lực miền Trung



**Ông: NGUYỄN HỮU PHƯƠNG**  
**Thành viên HĐQT Độc Lập**

**Năm sinh: 1955**

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế.

**Chức vụ tại tổ chức khác:** Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Điện lực 2

**Quá trình công tác:**

03/1978 - 12/1980: Cán bộ Kế toán – Ban Thiết kế điện Công ty Điện lực 2

01/1981 - 10/1988: Phó phòng TCKT – XN Xây lắp điện Công ty Điện lực 2

11/1988 - 01/1991: Trưởng phòng TCKT - XN Xây lắp điện Công ty Điện lực 2

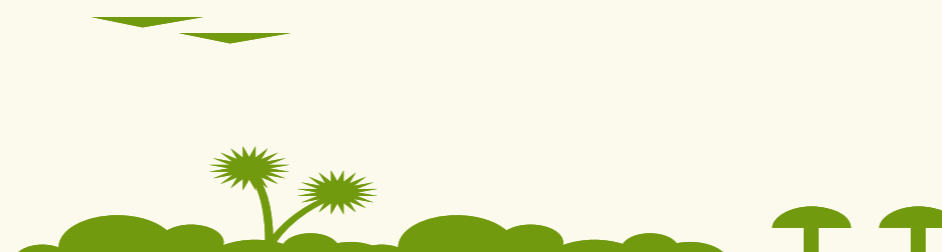
02/1991 - 10/1998: Kế toán trưởng - XN Xây lắp điện Công ty Điện lực 2

11/1998 - 15/07/1999: Phó phòng TCKT Công ty Điện lực 2

16/7/1999 - 30/12/2006: Kế toán trưởng - Công ty Điện lực 2

- 01/01/2007 - 4/2010: Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty Điện lực 2

- 4/2010 -12/2015 : Trưởng Ban Kế hoạch - Tổng công ty điện lực miền Nam



**BAN KIỂM SOÁT**

**Nhiệm kỳ III (2015-2020)**



**Ông: Nguyễn Thành Sơn**

**Trưởng Ban kiểm soát**

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế Công nghiệp

Quá trình công tác:

10/2000 - 11/2009: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Điện lực 3

12/2009 - 4/2010 : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3

Từ 2010 đến nay: Phó trưởng Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Điện lực Miền Trung



**Ông: Thang Thanh Hà**

**Thành viên BKS**

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi – Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

1986 - 1993: Công tác tại Trung tâm năng lượng thuộc Công ty Điện lực 2 (nay là Công ty tư vấn thiết kế điện 3)

Tham gia khảo sát xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35kV

Tham gia xây dựng Thủy điện: Trị An, Thác Mơ, Hàm Thuận Đa Mi

Tham gia xây dựng đường dây 500kV 1994 - 4/2010: Công tác tại Phòng Thanh tra BV Pháp chế Công ty Điện lực 2

4/2010 đến nay: Trưởng ban Thanh tra bảo vệ Tổng công ty điện lực miền Nam



**Ông: Trần Văn Thương**

**Thành viên BKS**

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

1989 - 1998: Phó phòng Kế hoạch - Vật tư Điện lực Hai Bà Trưng, Công ty Điện lực Hà Nội

1990 - 2010: Phó phòng Tổ chức Lao động - Công ty Điện lực Hà Nội

Từ 2010 đến nay: Kiểm soát viên trưởng Tổng công ty điện lực Hà Nội

**GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH**

**Ông: TRƯƠNG CÔNG GIỚI: Tổng Giám đốc**

(Lịch xem ở phần giới thiệu Ban quản trị, trang 21)



Ban lãnh đạo công ty cổ phần thủy điện Miền trung



Lãnh đạo công ty và các phòng ban EVNCHP

**Ông: LÂM UYÊN**

**Phó Tổng Giám đốc**

**Năm sinh: 1961**

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác:** Ông giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Ban quản lý công trình thủy điện An Điền thuộc tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng từ năm 1985 – 1991. Từ năm 1992 chuyển công tác sang Ban quản lý công trình thủy điện Ialy và đến năm 1994 đảm nhiệm các vị trí: Chuyên viên Phòng Tài chính Công ty Điện lực 3, Kế toán trưởng Ban quản lý Dự án lưới điện thuộc Công ty Điện lực 3.

Từ năm 2005 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.



**Ông: LÊ QUÝ ANHTUẤN**

**Phó Tổng Giám đốc**

**Năm sinh: 1969**

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Hệ thống điện

**Quá trình công tác:** Từ năm 1992 đến 2007 công tác tại Công ty Thủy điện Trị An – Huyện Vĩnh Cửu – Tỉnh Đồng Nai, đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng ca, Phó quản đốc, Quản đốc, Trưởng phòng Kế Hoạch – Kỹ Thuật. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện miền Trung từ năm 2007 đến nay



**Ông: HUỖNH MAI**

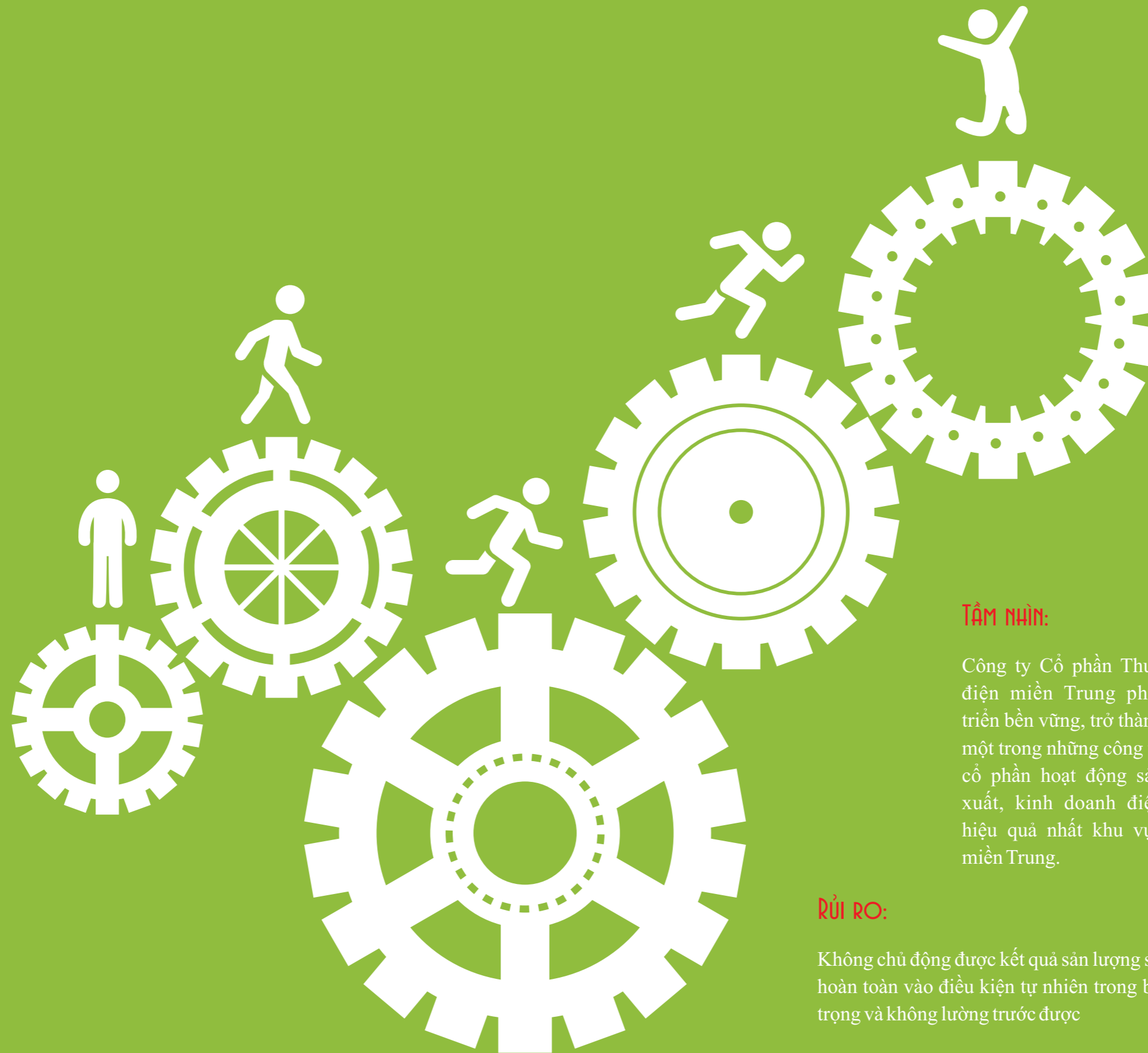
**Kế toán trưởng**

**Năm sinh: 1970**

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ quản trị kinh doanh.

**Quá trình công tác:** Ông công tác tại phòng tài chính – Công ty Điện lực 3 từ năm 1993 đến năm 2004. Năm 2005 được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### TÂM NHÌN:

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung phát triển bền vững, trở thành một trong những công ty cổ phần hoạt động sản xuất, kinh doanh điện hiệu quả nhất khu vực miền Trung.

### SỨ MỆNH:

Cung cấp điện đảm bảo chất lượng điện năng, đề cao tinh thần hợp tác bền vững đối với cổ đông và đối tác. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, hiệu quả và nhân văn, có trách nhiệm với xã hội.

### RỦI RO:

Không chủ động được kết quả sản lượng sản xuất điện do nguồn nước về lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu càng nghiêm trọng và không lường trước được

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUA ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

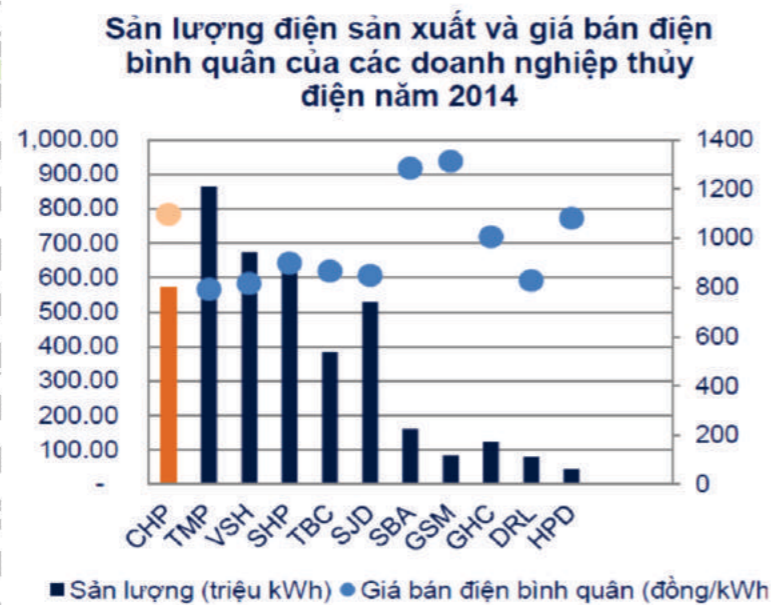
### TĂNG TRƯỞNG MẠNH

EVNCHP là đơn vị kinh doanh thủy điện lớn nhất trong số các doanh nghiệp niêm yết. Quản lý và vận hành nhà máy thủy điện A Lưới với công suất lắp máy 170MW, gồm 2 tổ máy, cung cấp sản lượng điện hàng năm khoảng 649 triệu kWh chính thức đi vào vận hành thương mại từ tháng 5/2012.

Năm 2014, mặc dù chịu ảnh hưởng của hạn hán khiến sản lượng giảm nhẹ 7% nhưng doanh thu đã tăng 19% và lợi nhuận sau thuế đến 69%. Sang đến năm 2015 kết quả kinh doanh đã tăng trưởng mạnh mẽ, tổng doanh thu đã tăng 18% so với năm 2014 và lợi nhuận sau thuế tăng 1,5 lần so với năm 2014.

### ĐẦU RA ĐƯỢC ĐẢM BẢO TRONG DÀI HẠN

Ngày 15/10/2010, EVNCHP đã ký kết hợp đồng mua bán điện PPA với Công ty Mua bán điện với thời hạn 20 năm kể từ ngày phát điện chính thức (2012-2032). Hiện 85% sản lượng điện thương phẩm của Nhà máy thủy điện A Lưới sẽ được bán theo hợp đồng PPA. Hơn nữa ngày 30/10/2014 EVNCHP đã ký hợp đồng bổ sung điều chỉnh giá bán điện với mức giá cao hơn so với các mức giá cũ, áp dụng từ ngày 01/01/2014 đến 12/2021.

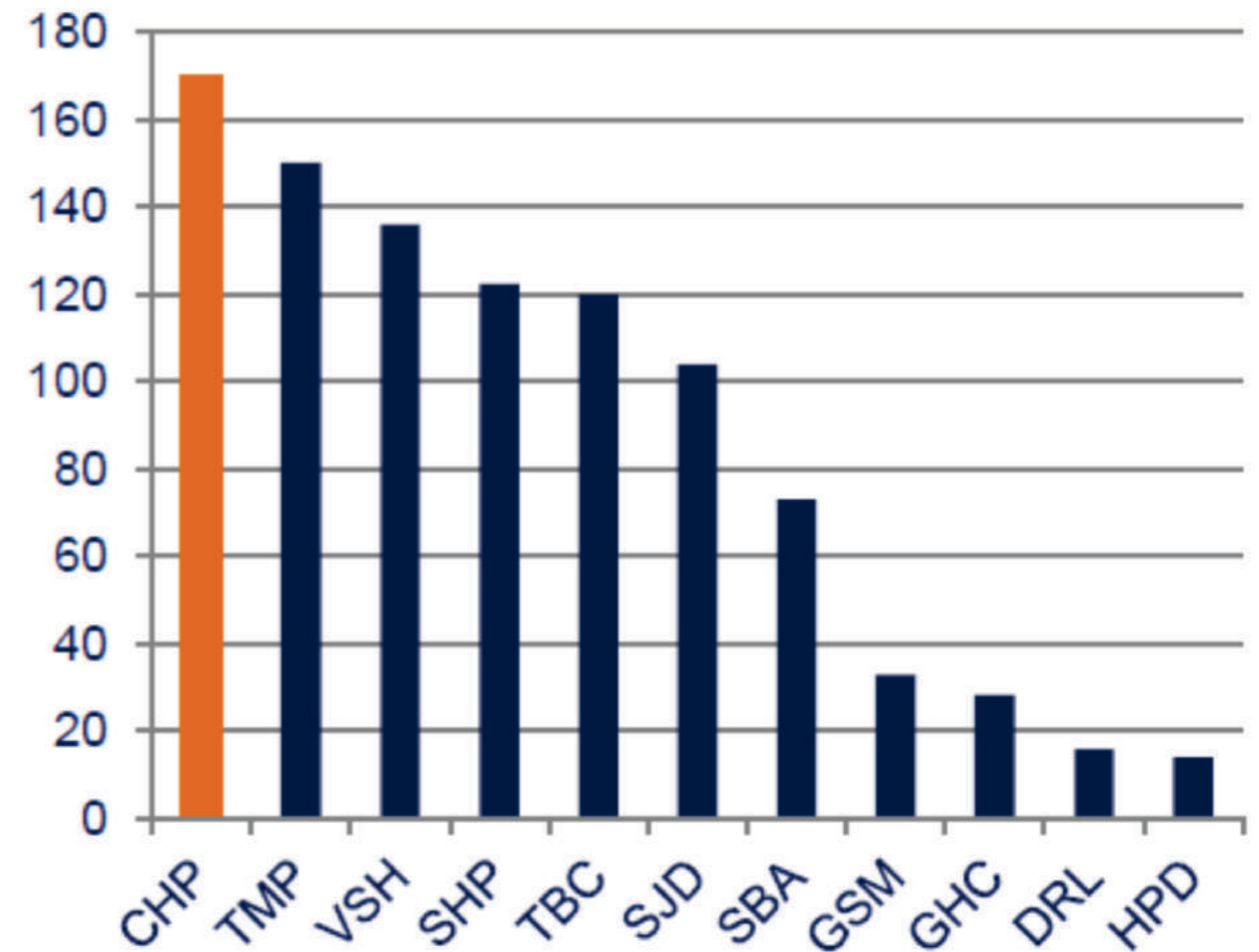


### VỊ TRÍ ĐẶC THÙ

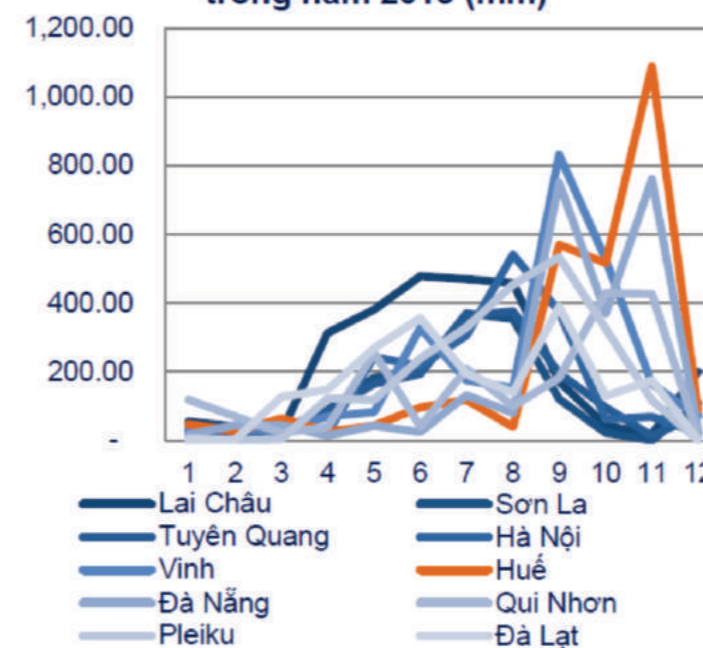
Do đặc thù thủy văn tại sông A Sáp nên lượng nước về muộn hơn, thường vào quý IV hàng năm và kéo dài khoảng 3-4 tháng. Do vậy sản lượng điện sản xuất trong quý IV thường đạt hơn 50% sản lượng của cả năm.

Khu vực A Lưới có lượng mưa cao nhất nước (2900-5800 mm) nên sản lượng sản xuất hàng năm luôn được đảm bảo và không chịu ảnh hưởng bởi hạn hán như các khu vực khác.

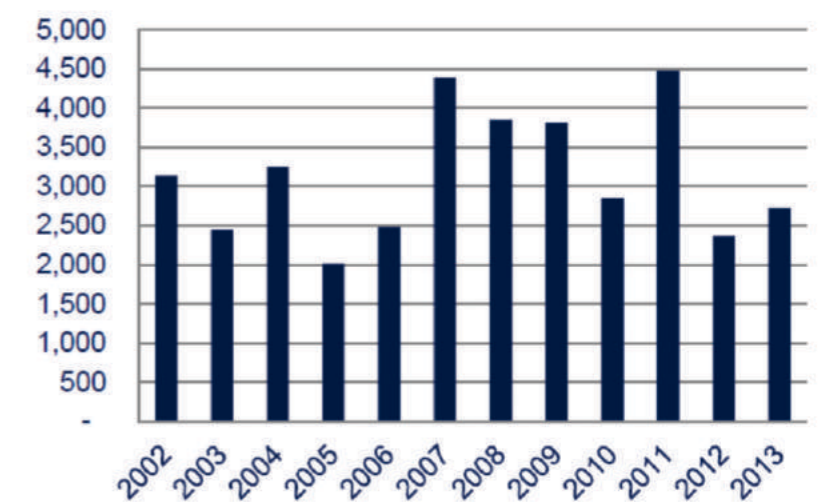
Công suất các doanh nghiệp thủy điện niêm yết



Lượng mưa hàng tháng tại các tỉnh trong năm 2013 (mm)

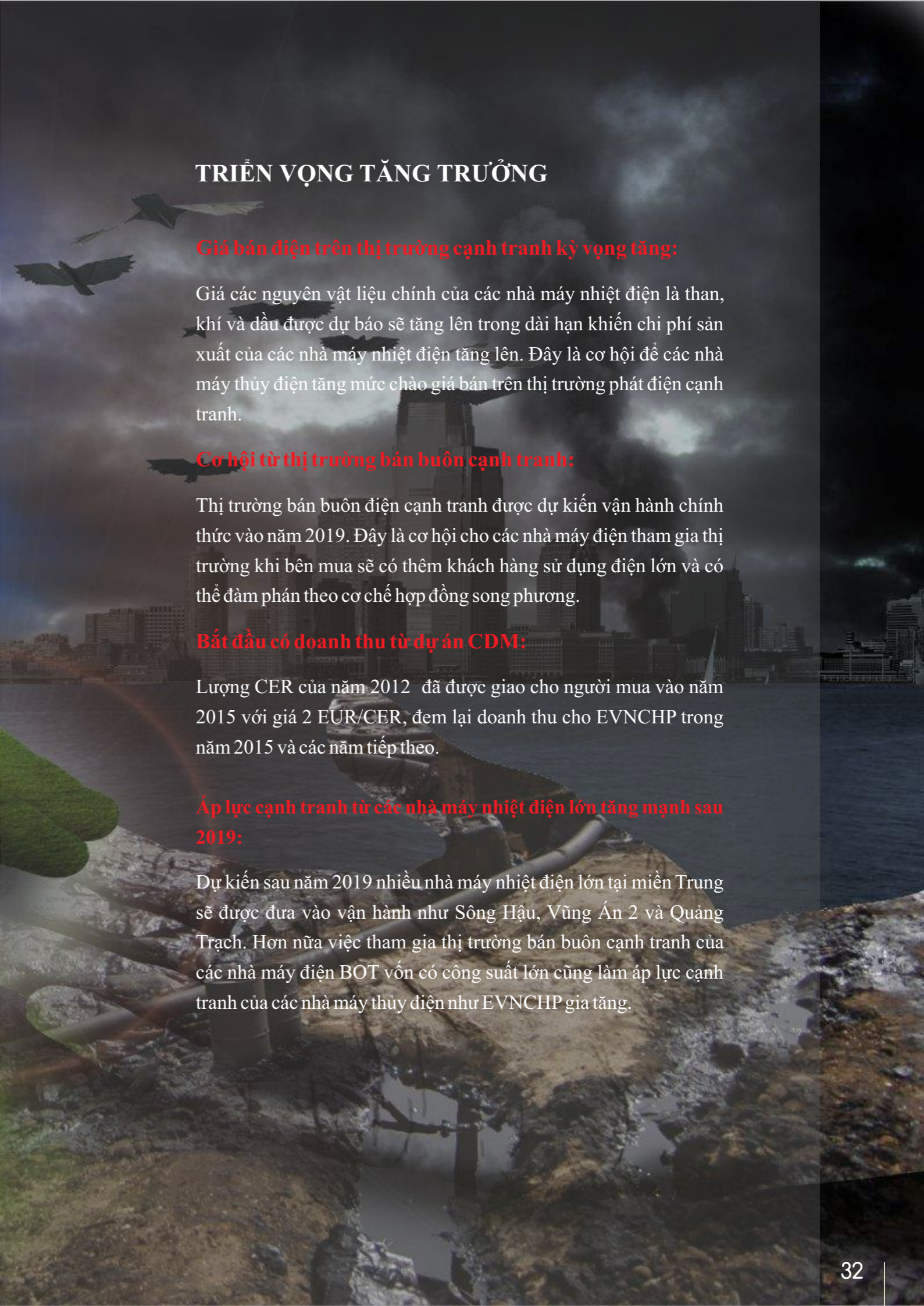


Lượng mưa qua các năm của Thừa Thiên Huế



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, BSC tổng hợp)





## TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG

### **Giá bán điện trên thị trường cạnh tranh kỳ vọng tăng:**

Giá các nguyên vật liệu chính của các nhà máy nhiệt điện là than, khí và dầu được dự báo sẽ tăng lên trong dài hạn khiến chi phí sản xuất của các nhà máy nhiệt điện tăng lên. Đây là cơ hội để các nhà máy thủy điện tăng mức chào giá bán trên thị trường phát điện cạnh tranh.

### **Cơ hội từ thị trường bán buôn cạnh tranh:**

Thị trường bán buôn điện cạnh tranh được dự kiến vận hành chính thức vào năm 2019. Đây là cơ hội cho các nhà máy điện tham gia thị trường khi bên mua sẽ có thêm khách hàng sử dụng điện lớn và có thể đàm phán theo cơ chế hợp đồng song phương.

### **Bắt đầu có doanh thu từ dự án CDM:**

Lượng CER của năm 2012 đã được giao cho người mua vào năm 2015 với giá 2 EUR/CER, đem lại doanh thu cho EVNCHP trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

### **Áp lực cạnh tranh từ các nhà máy nhiệt điện lớn tăng mạnh sau 2019:**

Dự kiến sau năm 2019 nhiều nhà máy nhiệt điện lớn tại miền Trung sẽ được đưa vào vận hành như Sông Hậu, Vũng Án 2 và Quảng Trạch. Hơn nữa việc tham gia thị trường bán buôn cạnh tranh của các nhà máy điện BOT vốn có công suất lớn cũng làm áp lực cạnh tranh của các nhà máy thủy điện như EVNCHP gia tăng.

Năm 2015 cộng đồng ASEAN hình thành, nền kinh tế đất nước hồi phục sẽ tạo ra nhiều cơ hội và cũng không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước. Phát huy lợi thế so sánh của mình, Công ty cũng đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020 nhằm mở rộng sản xuất, tăng khả năng cung ứng điện cho hệ thống điện quốc gia, tăng sản lượng điện, qua đó tăng doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

**Thị trường điện:** Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, khai thác tối ưu hồ chứa đạt doanh thu cao nhất với giá bán điện bình quân hàng năm cao hơn giá hợp đồng.

### **Vận hành phát điện:**

Đảm bảo ổn định, liên tục, an toàn về người, công trình và thiết bị nhằm đạt sản lượng điện trung bình nhiều năm thiết kế 649 triệu kWh.

03

### **Thực thi văn hóa doanh nghiệp:**

Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty, hoàn thiện và thực thi văn hoá doanh nghiệp. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.

### **Tăng doanh thu lợi nhuận:**

Từ hoạt động sản xuất, kinh doanh điện, đầu tư tài chính, hoạt động khác và tối ưu hóa chi phí nhằm đạt cổ tức hàng năm trên 10%.

05

### **Đầu tư dự án:**

Đầu tư một hoặc hai dự án thủy điện thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

04

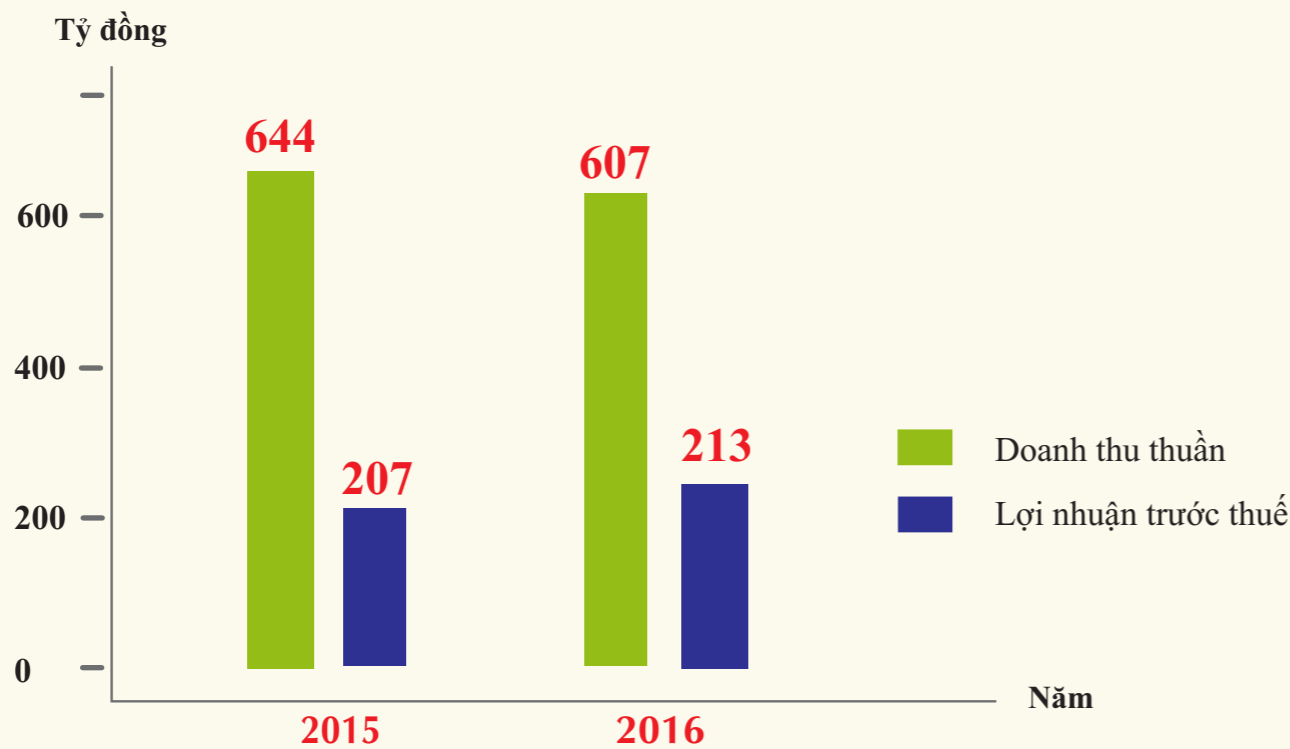
02

01

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

**MỤC TIÊU:**  
 • **607** tỷ đồng doanh thu thuần  
 • **213** tỷ đồng lợi nhuận trước thuế

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	KH 2015	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	607	644	- 5,75%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	213	207	2,89%



ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN

Công tác đầu tư năm 2016 của EVNCHP chủ yếu tập trung công tác trồng rừng bảo vệ môi trường dự án A Lưới với giá trị khoảng 0,6 tỷ đồng và nghiên cứu đầu tư dự án mới

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

1. Đối với vận hành phát điện:

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.
- Vận hành công trình trong mùa mưa lũ đảm bảo an toàn về người, công trình và thiết bị, điều tiết vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy trình vận hành của Bộ Công Thương và Ban phòng chống lụt bão địa phương, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về vận hành hồ chứa và tích lũy kinh nghiệm, nhằm đảm bảo doanh thu phát điện trong mùa mưa lũ.
- Thực hiện công tác tiêu tu, trung tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.
- Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.
- Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường và thực hiện công tác quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị công trình theo đúng quy định.
- Nâng cao nhận thức CBCNV về an toàn VSLĐ, xây dựng hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.
- Thiết lập các đối tác chiến lược trong công tác cung cấp VTTB, thi công xây lắp, thí nghiệm để đủ nguồn năng lực khắc phục xử lý sự cố kịp thời.
- Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.
- Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của EVN và EVNCHP, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố.

## CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016 (tiếp theo)

### 2. Đối với thị trường điện:

Tăng độ tin cậy dự báo khí tượng thủy văn để tính toán Qđến(t) phục vụ phát điện bằng nhiều giải pháp, ưu tiên giải pháp dự báo thống kê dữ liệu và sử dụng các phần mềm dự báo.

Nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường phát điện cạnh tranh bằng nhiều giải pháp, trong đó chú trọng đến chiến lược chào giá:

- + Tập trung nguồn lực, tạo cơ chế và điều kiện để phát triển.
- + Tích cực tham gia các lớp đào tạo về thị trường điện do các cơ quan chức năng của EVN hoặc của Nhà nước tổ chức.
- + Cập nhật thông tin về dự báo khí tượng thủy văn của các hồ thủy điện, đồng thời thực hiện giám sát vận hành thị trường điện, để rút kinh nghiệm phục vụ tính toán lập bản chào giá ngày tới.

### 3. Hoàn thiện hệ thống quản trị, thực thi văn hoá doanh nghiệp:

Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty, hoàn thiện và thực thi văn hoá doanh nghiệp.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.

Hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp: theo hướng phân chia quyền hạn và nhiệm vụ; Quản trị mục tiêu theo phân cấp (từ công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.

+ Hoàn thiện, cải tiến hệ thống các quy chế, quy định, quy trình và xây dựng các chính sách phù hợp.

+ Từng bước ứng dụng mạnh mẽ CNTT vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hỗ trợ cho các hoạt động tác nghiệp, ra các quyết định quản lý, hỗ trợ việc xây dựng các chiến lược nhằm đạt lợi thế cạnh tranh,...

Hoàn thiện hệ thống Quản trị công ty bao gồm hoàn thiện hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty (những người liên quan theo quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán).

Hoàn thiện và thực thi văn hóa EVNCHP theo tinh thần văn hóa EVN.

### 4. Đối với mục tiêu Tăng doanh thu, lợi nhuận:

Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác:

- + Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính: nhằm duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu dòng tiền để tăng lợi nhuận, cổ tức; Quản trị rủi ro tài chính.
- + Theo dõi, giám sát thực hiện dự án CDM để tăng doanh thu hàng năm.
- + Tạo thêm nguồn thu nhập từ khai thác dịch vụ nhà ở tại nhà Aco thuộc xã Hồng Thượng huyện A Lưới và thực hiện các dịch vụ tiểu tu, sửa chữa.
- + Trồng rừng để hoàn trả diện tích rừng cho dự án, hạn chế bốc hơi, tăng khả năng điều tiết hồ chứa và có được doanh thu từ dịch vụ môi trường rừng.

Tối ưu chi phí:

- + Duy trì và cải tiến tối ưu hóa hàng năm trong mọi hoạt động sản xuất.
- + Giảm dự phòng VTTB.
- + Tự thực hiện công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa nhỏ, tiểu tu, trung tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.

### 5. Đối với Đầu tư dự án

EVNCHP đã có kinh nghiệm đầu tư dự án thủy điện A Lưới công suất 170MW. Để tận dụng nguồn lực, kinh nghiệm hiện có, EVNCHP tiếp tục nghiên cứu để đầu tư dự án Sông Bò nhằm tạo sự phát triển ổn định, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào nhà máy thủy điện A Lưới.

Dự án mới phải có chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tốt để huy động vốn từ thị trường chứng khoán, từ các nhà đầu tư chiến lược mà vẫn đảm bảo mức tăng trưởng doanh nghiệp trong giai đoạn đầu tư.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

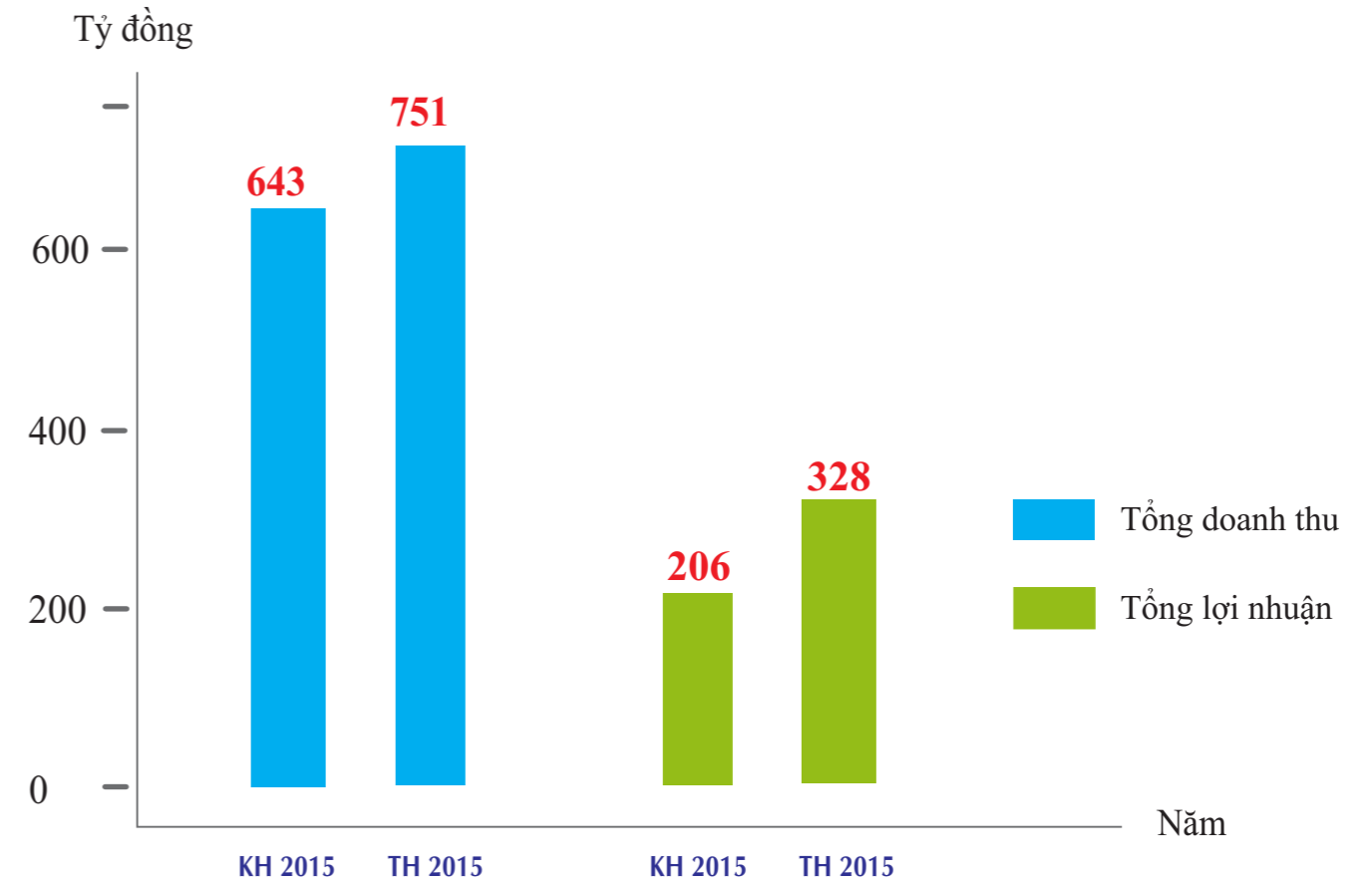
Theo kế hoạch đã lập cho năm 2015 thì lưu lượng bình quân về hồ năm 2015 là 26,18 m<sup>3</sup>/s nhưng thực tế lưu lượng bình quân về hồ chỉ đạt 19,31 m<sup>3</sup>/s, khá thấp so với kế hoạch. Tuy nhiên nhờ lưu lượng dòng chảy về hồ phân bổ vào 4 tháng đầu năm tương đối thuận lợi và công tác điều phối lượng nước phát điện trong từng tháng khá hợp lý, đặc biệt là tháng 1, tháng 9 và tháng 10, 11 thông qua việc dự báo tương đối chính xác những thời điểm nước về đột biến nên đã tối ưu được lượng nước phát điện, hạn chế xả tràn. Đồng thời các thiết bị vận hành an toàn ổn định và EVNCHP có phương án chào giá hợp lý nên sản lượng, doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra và vượt so với cùng kỳ năm 2014.

**Tổng doanh thu:**

**751** tỷ đồng  
vượt 117% so với kế hoạch

**Lợi nhuận trước thuế:**

**328** tỷ đồng  
vượt 158% so với kế hoạch



Kết quả thực hiện năm 2015 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% đạt được so với kế hoạch 2015
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu Kwh	630,369	655,670	104%
2	Điện tự dùng và tổn thất MBA	%	0,83%	0,73%	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu Kwh	625,179	651,838	104%
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	643.964	750.661	116%
5	Tổng lợi nhuận	Triệu đồng	206.864	328.301	149%

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015 (tiếp theo)

### 2. Hoạt động đầu tư xây dựng

#### 2.1 Hoạt động ĐTXD năm 2015

Hoàn thành đo đạc lập hồ sơ địa chính, cắm mốc ranh giới và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu tái định canh và đã hỗ trợ xây dựng kênh mương nội đồng công trình thủy lợi khu tái định canh.

Hoàn thành công tác thiết kế, khảo sát đường tránh ngập thôn Quảng Ngạn và thi công hoàn thành đường tránh ngập thôn Quảng Ngạn.

Hoàn thành cơ bản công tác trồng rừng, bảo vệ môi trường thủy điện A Lưới.

#### 2.2 Tình hình thực hiện dự án mới

Dự án thủy điện Đăk Drinh2: Năm 2015 EVNCHP đã phối hợp với EVNPECC1 để hoàn thiện dự án đầu tư theo cao trình mực nước dâng bình thường 69m, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, khôi phục các mốc toạ độ công trình, đo đạc cao độ giữa thủy điện Nước Trong và thủy điện Đăkdrinh 2, hoàn chỉnh hồ sơ xin gia hạn giấy chứng nhận đầu tư và đo đạc địa chính khu vực tuyến đập. EVNCHP đã hoàn thành lập DABT đúng kế hoạch được duyệt. Đồng thời trình UBND tỉnh Quảng Ngãi để xem xét cấp lại giấy phép đầu tư.

Bổ sung nghiên cứu dự án thủy điện Sông Bồ tại Huyện A Lưới, TT Huế





Đập tràn nhà máy thủy điện A Lưới

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

Năm 2015 tình hình kinh tế xã hội trong nước tiếp tục phục hồi, khu vực doanh nghiệp có chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát thấp nhưng lại là một năm bất lợi trong sản xuất thủy điện khu vực miền Trung nói chung và thủy điện A Lưới nói riêng. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV EVNCHP đã có kết quả SXKD năm 2015: Doanh thu trên 751 tỷ đồng (đạt 117% kế hoạch), lợi nhuận trên 328 tỷ đồng (đạt 153% kế hoạch).

Doanh thu trên **751** tỷ đồng  
vượt 117% so với kế hoạch

Lợi nhuận trên **328** tỷ đồng  
vượt 158% so với kế hoạch.

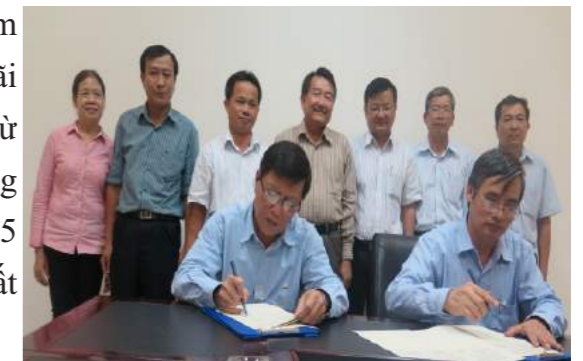
### 2. Công tác mua bán lượng giảm phát thải

Dự án CDM Thủy điện A Lưới đã được Ủy ban điều hành quốc tế về CDM phát hành 538.408 chứng chỉ giảm phát thải (CER) vào ngày 15/4/2015. Công ty đã giao 34.936 CER do dự án phát ra từ ngày 20/11/2012 đến 31/12/2012 với giá 2EUR/CER và đã được người mua thanh toán 69.872 EUR. Đồng thời EVNCHP cũng đã thực hiện đăng ký CER và nộp lệ phí bán CER cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam.

### 3. Giảm áp lực dòng tiền và chi phí tài chính nhờ tái cấu trúc nợ vay

- Tại thời điểm cuối năm 2014, dư nợ vay của Công ty là 1.615,2 tỷ đồng, chiếm hơn 57% cơ cấu vốn. Gần 80% dư nợ được vay từ ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh TT. Huế - Quảng Trị.

- Trong năm 2015 Công ty đã làm việc và được VDB Huế điều chỉnh lãi suất cho khoản vay 578,48 tỷ đồng từ lãi suất 11,4%/năm xuống 9,6%/năm, áp dụng từ tháng 01/2015 và từ ngày 01/8/2015 mức lãi suất cho khoản vay này là 8,55%.



- Đối với nguồn vốn vay Ngân hàng NN Sài Gòn: Công ty đã làm việc và được Ngân hàng NN Sài Gòn điều chỉnh lãi suất từ 9,5%/năm xuống 8,5%/năm, áp dụng từ 01/4/2015 và từ ngày 01/7/2015 mức lãi suất là 8%/năm.

- Việc điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn đã làm giảm đáng kể chi phí lãi vay, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 và các năm tiếp theo.





**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA  
BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**4. Công tác thị trường điện**

**Chủ động tối đa trong kế hoạch phát điện**

*Mục tiêu:* Tận dụng được các cơ hội phát điện

**Tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận**

Tổng kết công tác thị trường điện trong năm 2015 của EVNCHP, bên cạnh các thuận lợi như cơ chế, chính sách khá rõ ràng, có các quy trình hướng dẫn đầy đủ, được sự hướng dẫn nhiệt tình của Cục điều tiết, A0 cũng như chia sẻ kinh nghiệm từ các đơn vị tham gia trong thị trường. Công ty có đội ngũ cán bộ thị trường điện được đào tạo bài bản, nắm vững các kiến thức về thị trường điện, có kinh nghiệm trong công tác chào giá điện. Nhờ đó EVNCHP đã có phương án chào giá hợp lý nên doanh thu bán điện thị trường điện cao hơn doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng.



**5. Công tác tiểu tu, trung tu và quản lý mua sắm vật tư**

- Để đảm bảo cung cấp vật tư kịp thời phục vụ cho sản xuất và tiểu tu, trung tu các tổ máy EVNCHP đã hoàn thành việc ký hợp đồng và giao nhận các gói thầu mua sắm VTTB nhỏ lẻ phục vụ sửa chữa thường xuyên, trung tu tổ máy 1 và tiểu tu tổ máy 2; mua sắm VTTB dự phòng và CCDC phục vụ sửa chữa, trang bị máy tạo dòng và máy xúc đào liên hợp Case 580SN. Đồng thời EVNCHP đã hoàn thành việc ký hợp đồng thí nghiệm phục vụ tiểu tu, trung tu.

- EVNCHP tự thực hiện tiểu tu tổ máy 2, trung tu tổ máy 1 rút ngắn thời gian so với kế hoạch.



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### 6. Công tác vận hành nhà máy và sáng kiến cải tiến kỹ thuật

- Các thiết bị vận hành ổn định và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Điều độ hệ thống điện.
- Tồn thất máy biến áp và tự dùng trong vận hành nhà máy điện thấp hơn so với hợp đồng mua bán điện đã ký và so với kế hoạch đề ra.
- EVNCHP có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí và chủ động vật tư sửa chữa cụ thể là sáng kiến cải tạo đường ống xả bộ lọc nước tự động của hệ thống nước làm mát, thiết kế chế tạo máy sấy Silicagel, băng mạch của van tạo chân không trong hệ thống nước kỹ thuật, ...



### 7. Công tác tổ chức, nhân sự

- Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo đổi mới quản trị công ty và tiến hành rà soát mô tả công việc của CBCNV, định biên lao động của các phòng phù hợp với nhiệm vụ năm 2015 và ban hành Bộ quy tắc ứng xử và văn hoá doanh nghiệp của EVNCHP
- Điều chỉnh quy chế phân phối tiền lương trong công ty gắn với hiệu quả năng suất lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân và định kỳ tổ chức thực hiện công tác Kaizen 5S để tạo môi trường làm việc ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ và khoa học.

### 8. Công tác quản lý cổ đông

EVNCHP đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2014 là 14% : 9% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu

Công ty CP Thủy điện Miền Trung đã được vinh danh trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2014-2015, qua đó cũng đã đánh giá những nỗ lực của Công ty trong việc thực hiện công bố thông tin đến các cổ đông kịp thời, nhanh chóng, chính xác và trung thực... theo đúng các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.



**TOP 30**

Doanh nghiệp niêm yết thực hiện tốt nhất công tác CBTT và minh bạch

### 9. Công tác an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh lao động

EVNCHP đã tổ chức học tập và huấn luyện kiểm tra định kỳ việc thực hiện quy trình kỹ thuật an toàn, pháp quy, quy định quản lý kỹ thuật cho CBCNV Công ty, kiểm tra chân chính kịp thời việc chấp hành các quy trình, quy phạm kỹ thuật an toàn, sử dụng trang thiết bị BHLĐ của CBCNV như: Phiếu công tác, lệnh công tác, phiếu thao tác, ... nhất là trong các đợt kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị.

Ngày 28/10/2015, EVNCHP đã tổ chức hội thao phòng cháy chữa cháy khu vực nhà máy thủy điện A Lưới với sự tham dự của các sỹ quan PCCC tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng PCCC cho toàn thể cán bộ nhân viên nhà máy.



CBCNV nhà máy thực hành phòng cháy chữa cháy

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**10. Công tác xã hội**

*Tình nghĩa Việt - Lào*

Bản Xê Sáp – Huyện Ka Lùm – Tỉnh Xê Công CHDCND Lào nằm cách biên giới Việt - Lào thuộc địa phận Huyện A Lưới Tỉnh Thừa Thiên Huế khoảng 3km, đây là một bản nhỏ với khoảng 34 hộ dân, hơn 100 nhân khẩu. Điều kiện và hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn. Vừa qua Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung phối hợp với Đoàn Biên phòng Nhâm xây dựng 3 nhà tình nghĩa với trị giá gần 100 triệu đồng. Nhân dịp tết cổ truyền dân tộc Lào, ngày 15/4/2015, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ Huyện A Lưới cùng với Ban chỉ huy Đoàn Biên phòng Nhâm và Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đến thăm, chúc tết và kiểm tra tiến độ thi công 3 nhà tình nghĩa.



Hội thao Phòng cháy chữa cháy KCN Đà Nẵng



Chung tay xây dựng nông thôn mới 2015



Hội thao Công nhân viên chức EVNCHP



Kiểm tra tiến độ thi công nhà tình nghĩa



Thăm và chúc tết cổ truyền dân tộc Lào

Bên cạnh công tác chuyên môn EVNCHP tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể xã hội: tham gia hội thao CNVC-LĐ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung lần thứ XII - năm 2015, tham gia công tác dân vận hè 2015, tổ chức đêm hội trăng rằm và phát quà cho 132 cháu là con của CBCNV nhân dịp Tết Trung thu, tham gia hiến máu tình nguyện, tổ chức giải tennis, bóng đá nhân kỷ niệm 11 năm thành lập công ty.

Ngoài ra CBCNV Công ty luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác phụng dưỡng mẹ VNAH và tham gia quỹ tương trợ xã hội.



Bàn giao nhà hữu nghị cho nhân dân Bản Sê Sáp



Phụng dưỡng Mẹ VNAH Nguyễn Thị Phong



Phát quà và tổ chức chương trình "Vui hội trăng rằm 2015"



Một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2015

Năm 2015 tình hình sản xuất và kinh doanh trong nước tiếp tục phục hồi, khu vực doanh nghiệp có chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát thấp nhưng lại là một năm bất lợi trong sản xuất thủy điện khu vực miền Trung nói chung và thủy điện A Lưới nói riêng.

Tuy nhiên với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV EVNCHP đã có kết quả SXKD năm 2015: Doanh thu trên 751 tỷ đồng (đạt 117% kế hoạch), lợi nhuận trên 328 tỷ đồng (đạt 158 % kế hoạch).



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

### 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

	NĂM 2014	NĂM 2015
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,94	1,48
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,83	1,34

### 2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn

+ Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,57	0,5
+ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,34	1,00

### 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hàng tồn kho	4,55	5,04
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,19	0,22

### 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,33	0,44
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH (bình quân)	0,16	0,22
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	0,06	0,1

## Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh trong năm 2015 của Công ty đều ở mức cao. Điều này cho thấy tình trạng tài chính của Công ty luôn đảm bảo ổn định, bền vững và đáp ứng kịp thời cho nhu cầu kinh doanh.

## Khả năng sinh lời:

Điều kiện thủy văn thuận lợi và hoạt động hiệu quả trên thị trường phát điện cạnh tranh đã giúp biên lợi nhuận của công ty tăng nhanh qua các năm. Hơn nữa việc nợ vay giảm dần cũng giúp công ty giảm chi phí tài chính, cải thiện biên lợi nhuận.

## Cơ cấu nguồn vốn

Trong năm 2015, tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm so với năm 2014, các chỉ tiêu đều ở mức thấp, điều này cho thấy công ty tự chủ cao về tài chính.

Cuối năm 2015 tỷ trọng vốn chủ sở hữu tăng so với đầu năm. Mức tăng này chủ yếu do công ty huy động thêm vốn góp chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 từ việc chi trả cổ tức năm 2014 và gia tăng khoản lợi nhuận chưa phân phối.

Vốn chủ sở hữu tính đến thời điểm 31/12/2015 chiếm 50% tổng nguồn vốn cho thấy tình hình tài chính của công ty lành mạnh, đảm bảo chi trả được các khoản nợ ngắn hạn.

**Nợ phải trả** của công ty chủ yếu là các khoản vay dài hạn để đầu tư dự án thủy điện A Lưới. Tỷ số nợ của công ty năm 2015 giảm so với 2014, đây là xu hướng tốt vì số nợ cần thanh toán giảm dần qua các năm.

Tại thời điểm cuối năm 2014, dư nợ vay của CHP là 1.615,2 tỷ đồng, chiếm hơn 57% cơ cấu vốn. Gần 80% dư nợ được vay từ ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế (VDB Thừa Thiên Huế) với ba mức lãi suất cố định (lãi suất vay ban đầu cao nhất là 11,4% và thấp nhất là 6,9%). Trong năm 2014, CHP đã đạt được thỏa thuận tái cấu trúc khoản nợ này với VDB Thừa Thiên Huế. Theo đó, mức lãi suất cao nhất được điều chỉnh giảm xuống còn 10%, thời hạn trả nợ đồng thời được giãn ra thêm hai năm và khoản nợ có lãi suất cao sẽ được ưu tiên trả trước.

Trong nửa đầu năm 2015, CHP tiếp tục đàm phán thành công với VDB Thừa Thiên Huế về vấn đề lãi suất. Theo đó, từ tháng 8/2015, lãi suất của khoản vay có lãi suất 10% sẽ được điều chỉnh giảm xuống còn 8,55%

Nhờ cơ cấu lãi suất, EVNCHP đã giảm được phần nào gánh nặng chi phí lãi vay, qua đó góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015 và các năm tiếp theo.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

**DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA HĐQT,  
BKS, BAN ĐIỀU HÀNH**

STT	Họ và tên	Chức danh	Đại diện vốn	Cá nhân sở hữu	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
<b>I. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2015-2020)</b>						
1.	<b>Phạm Ngọc Lễ</b>	Chủ tịch HĐQT	23.153.344	1.055.250	24.208.594	19,21%
2.	<b>Lê Kim Hùng</b>	TV HĐQT	16.342.137	15.750	16.357.887	12,98%
3.	<b>Nguyễn Danh Duyên</b>	TV HĐQT	11.247.705	21.777	11.269.482	8,94%
4.	<b>Hồ Quốc Việt</b>	TV HĐQT	5.788.336	183.000	5.971.336	28,54%
5.	<b>Trương Công Giới</b>	TV HĐQT	12.599.543	56.490	12.656.483	10,04%
6.	<b>Nguyễn Tuấn Anh</b>	TV HĐQT	6.574.890	8.662	6.583.552	5,22%
7.	<b>Nguyễn Hữu Tâm</b>	TV HĐQT Độc lập	-	94.500	94.500	0,08%
8.	<b>Nguyễn Hữu Phương</b>	TV HĐQT Độc lập	-	31.500	31.500	0,03%
<b>II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b>						
1.	<b>Nguyễn Thành Sơn</b>	Trưởng BKS	-	-	-	-
2.	<b>Thang Thanh Hà</b>	Thành viên BKS	-	10.500	10.500	0,008%
3.	<b>Trần Văn Thương</b>	Thành viên BKS	-	31.500	31.500	0,03%
<b>III. BAN ĐIỀU HÀNH</b>						
1.	<b>Trương Công Giới</b>	Tổng Giám đốc	12.599.543	56.490	12.656.483	10,04%
2.	<b>Lê Quý Anh Tuấn</b>	Phó TGD	-	36.750	36.750	0,03%
3.	<b>Lâm Uyên</b>	Phó TGD	-	68.250	68.250	0,05%
4.	<b>Huỳnh Mai</b>	Kế toán trưởng	-	42.000	42.000	0,03%

**BÁO CÁO QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 tiến hành bầu lại HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2015-2020) với sự thay đổi nhân sự như sau:

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Danh sách HĐQT trước ngày 23/04/2015**

- Ông: Nguyễn Thành Duy - Chủ tịch HĐQT
- Ông: Nguyễn Hữu Phương - Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên HĐQT
- Ông: Trương Công Giới - Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Thành Duy thôi giữ chức vụ chủ tịch HĐQT và ông Phạm Ngọc Lễ được đề cử chức vụ chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020) và được ĐHĐCĐ thông qua kể từ ngày 23/04/2015.

Ông Nguyễn Anh Tuấn thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT và ông Nguyễn Danh Duyên được bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III, được ĐHĐCĐ thông qua kể từ ngày 23/04/2015. Ông Lê Kim Hùng được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ III thay thế cho ông Nguyễn Hữu Tâm (chuyển sang làm thành viên HĐQT độc lập) kể từ ngày 23/04/2015.

**Danh sách HĐQT sau ngày 23/04/2015**

- Ông: Phạm Ngọc Lễ - Chủ tịch HĐQT
- Ông: Trương Công Giới - Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT
- Ông: Lê Kim Hùng - Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Danh Duyên - Thành viên HĐQT
- Ông: Hồ Quốc Việt - Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Hữu Phương - Thành viên HĐQT Độc lập

Ông Nguyễn Hữu Phương chuyển sang làm thành viên HĐQT độc lập và ông Hồ Quốc Việt được đề cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ III kể từ ngày 23/04/2015.



**BAN KIỂM SOÁT**

Ông Ngô Tấn Hồng - Trưởng ban kiểm soát không tiếp tục tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015-2020).

Ông Nguyễn Thành Sơn được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015-2020).

**Danh sách Ban kiểm soát trước ngày 23/04/2015**

- Ông: Ngô Tấn Hồng - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông: Trần Văn Thương - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Thang Thanh Hà: - Thành viên Ban kiểm soát

**Danh sách Ban kiểm soát sau ngày 23/04/2015**

- Ông: Nguyễn Thành Sơn - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông: Trần Văn Thương - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Thang Thanh Hà - Thành viên Ban kiểm soát

**BAN ĐIỀU HÀNH**

- Ông: Trương Công Giới - Tổng Giám đốc
- Ông: Lê Quý Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Lâm Uyên - Phó Tổng giám đốc
- Ông: Huỳnh Mai - Kế toán trưởng

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

Công ty cổ phần thủy điện Miền trung được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng, trên cơ sở hợp đồng liên danh giữa 4 đơn vị: Công ty Điện Lực 2 (góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện Lực 3 (góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện Lực Hà Nội (góp 20% vốn điều lệ) và Công ty Xây Lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Sau đó Công ty Xây Lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập và Tập đoàn Điện Lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập (góp 50% vốn điều lệ). Để triển khai dự án thủy điện A Lưới 700 tỷ đồng tăng thêm đã được huy động từ cán bộ công nhân viên của cổ đông sáng lập trong khi 4 cổ đông sáng lập vẫn giữ vốn điều lệ là 500 tỷ đồng. Do đó cổ đông nội bộ cũng như cổ đông là cán bộ công nhân viên của công ty sáng lập chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu cổ đông.

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tiếp theo)**

**CỔ PHẦN**

<p><b>2.608</b> tỷ đồng</p> <p>vốn hóa thị trường tại thời điểm 31/12/2015</p>	Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
	Số lượng cổ phiếu niêm yết	125.999.511 cổ phiếu
	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	125.999.511 cổ phiếu
	Cổ phiếu quỹ	0
	Vốn hóa thị trường (tại 31/12/2015)	2.608 tỷ đồng

**Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:**

- 04 cá nhân còn bị hạn chế chuyển nhượng do chứng minh nhân dân của cá nhân sở hữu chưa điều chỉnh nên chưa hoàn thành thủ tục giải chấp hạn chế chuyển nhượng: 171.412 cổ phiếu.
- 01 tổ chức còn bị hạn chế chuyển nhượng, EVNCHP đang tiến hành làm thủ tục điều chỉnh gửi trung tâm lưu ký chứng khoán: 11.247.705 cổ phiếu

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

(Theo danh sách cổ đông ngày 28/01/2016)

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Vốn điều lệ
<b>Nước ngoài</b>	<b>19</b>	<b>2.366.522</b>	<b>1,87%</b>
Cá nhân	12	141.365	0,11%
Tổ chức	7	2.225.157	1,77%
<b>Trong nước</b>	<b>4.035</b>	<b>123.632.989</b>	<b>98,13%</b>
Cá nhân	4.017	40.103.514	31,82%
Tổ chức	18	83.529.475	66,31%
<b>Tổng cộng:</b>	<b>4.054</b>	<b>125.999.511</b>	<b>100%%</b>

**4.054** cổ đông



## CỔ ĐÔNG LỚN

Theo danh sách cổ đông CHP ngày 28/01/2016 do trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp

Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công Ty Điện Lực Miền Trung	0400101394	06/05/2014	Việt Nam	28.941.680	22,97%
Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam	0300942001	07/04/2010	Việt Nam	28.941.680	22,97%
Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hà Nội	0100101114	13/11/2013	Việt Nam	11.247.705	8,93%
Tổng Công Ty Phát Điện 1	5701662152	25/10/2013	Việt Nam	6.574.890	5,22%



Năm 2015, HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ 2015.

Các cuộc họp của HĐQT đều có mời Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc tham gia dự họp để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành.

Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên HĐQT, BKS và CBTT theo đúng quy định.

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2015, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 20:1).

### Kết quả phát hành cổ phiếu

1.	Vốn điều lệ trước khi phát hành	1.200.000.000.000 đồng
2.	Vốn điều lệ sau khi phát hành	1.259.995.110.000 đồng
3.	Số cổ phiếu được phân phối	5.999.511 cổ phiếu
4.	Số cổ đông được phân phối	4.046 cổ đông
5.	<p><b>Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ</b> (nếu có): Số cổ phiếu mà cổ đông được hưởng theo phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.</p> <p>Ví dụ: Cổ đông sở hữu 1.250 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận là <math>1.250 \times 0,05 = 62,5</math> cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 62 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.</p>	
	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	125.999.511 cổ phiếu
	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1.	Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2.	Trương Công Giới	TV HĐQT Tổng Giám đốc	4/4	100%	
3.	Nguyễn Tuấn Anh	TV HĐQT	3/4	75%	Bận công tác
4.	Lê Kim Hùng	TV HĐQT	3/4	75%	Bận công tác
5.	Nguyễn Danh Duyên	TV HĐQT	4/4	100%	
6.	Hồ Quốc Việt	TV HĐQT	2/4	50%	Bổ sung TV HĐQT sau ĐHĐCĐ
7.	Nguyễn Hữu Tâm	TV HĐQT độc lập	4/4	100%	
8.	Nguyễn Hữu Phương	TV HĐQT độc lập	4/4	100%	



NỘI DUNG CUỘC HỌP ĐHĐCĐ



23-04  
2015

**Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2015/NQ-EVNCHP-ĐHĐCĐ**

**1. Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 là 213.069.688.9366 đồng cụ thể như sau:**

+ Quỹ đầu tư và phát triển 10%:	21.306.968.894 đồng.
+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ 5%:	10.653.484.447 đồng.
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi 4,5%:	9.588.136.002 đồng.
+ Quỹ khen thưởng Ban Điều hành:	500.000.000 đồng.
* Lợi nhuận còn lại của năm 2014 sau khi trích lập các quỹ:	171.021.099.593 đồng.
* Chi trả cổ tức năm 2014: 14% với số tiền là	168.000.000.000 đồng.
Trong đó:	
- Chi bằng tiền 9%:	108.000.000.000 đồng.
- Chi bằng cổ phiếu 5%:	60.000.000.000 đồng.
* Lợi nhuận còn lại chuyển sang 2015:	3.021.099.593 đồng.

**2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:**

<b>2.1 Sản lượng điện thương phẩm:</b>	583.560 Triệu KWh.
<b>2.2 Tổng doanh thu:</b>	605.055 Tỷ đồng.
<b>2.3 Lợi nhuận trước thuế:</b>	180.371 Tỷ đồng.

Dự kiến chi trả cổ tức năm 2015: Từ 12% - 14%.

**3. Thông qua báo cáo tài chính Công ty năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.**

**4. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát về việc kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty năm 2014.**

**5. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ công ty bằng việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2014 cho cổ đông hiện hữu là 5% với tổng số tiền là 60 tỷ đồng.**

**6. Thông qua chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2015-2020 như sau:**

- + Vận hành ổn định liên tục, an toàn Nhà máy Thủy điện A Lưới theo công suất thiết kế là 649 triệu kWh/năm.
- + Đầu tư từ hai đến ba Dự án Thủy điện mới.
- + 2017-2019 trở thành đơn vị bán buôn điện cạnh tranh.
- + Đạt cổ tức hàng năm trên 10%.

**7. Thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Đăkdrinh 2 – tỉnh Quảng Ngãi với công suất là 13 MW.**

**8. Thông qua việc bổ sung ngành nghề cho Công ty cụ thể như sau:**

- + Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- + Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 220kV;
- + Tham gia hoạt động thị trường điện bán buôn cạnh tranh;
- + Giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ đào tạo sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp;
- + Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp.

**9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.**

**10. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.**

**11. Căn cứ kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ III – 2015-2020:**

**11.1. Đại hội biểu quyết và thông qua danh sách trúng cử vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ III năm 2015-2020.**

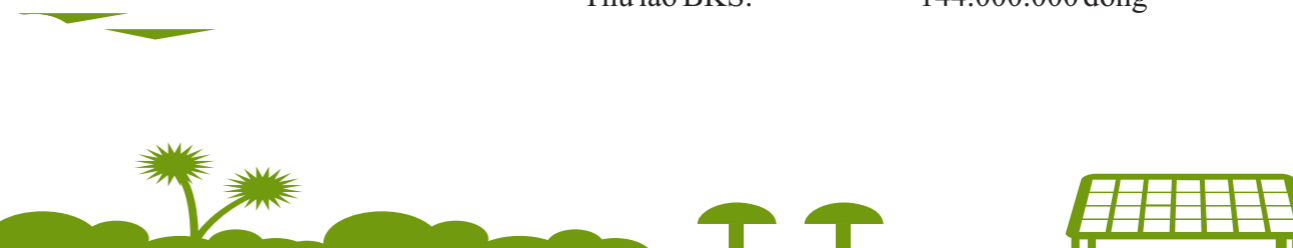
+ Ông Phạm Ngọc Lễ	– PTGD – Tổng Công ty Điện lực miền Nam
+ Ông Lê Kim Hùng	– PTGD – Tổng Công ty Điện lực miền Trung
+ Ông Nguyễn Danh Duyên	– PTGD – Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội
+ Ông Hồ Quốc Việt	– Trưởng ban Đầu tư – Tổng Công ty Điện lực miền Nam
+ Ông Nguyễn Tuấn Anh	– Trưởng ban Tổ chức Nhân sự - Tổng Công ty phát điện 1
+ Ông Trương Công Giới	– TGD - Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
+ Ông Nguyễn Hữu Phương	– Hội đồng quản trị độc lập.
+ Ông Nguyễn Hữu Tâm	– Hội đồng quản trị độc lập.

**11.2. Đại hội biểu quyết và thông qua danh sách trúng cử vào BKS Công ty nhiệm kỳ III năm 2015-2020.**

+ Ông Trần Văn Thương	– Kiểm soát viên trưởng – EVNHANOI
+ Ông Thang Thanh Hà	– Trưởng ban Thanh tra – EVNSPC
+ Ông Nguyễn Thành Sơn	– Phó trưởng ban Tài chính – EVNCPC.

**12. Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT – BKS năm 2015**

Thù lao HĐQT:	624.000.000 đồng
Thù lao BKS:	144.000.000 đồng



**NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP HĐQT**



**Nghị quyết số 01/2015/NQ-CHP-HĐQT**

**1. Hội đồng quản trị thống nhất biểu quyết:**

**1.1** Miễn Nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn – Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà nội – Thành viên Hội đồng quản trị.

**1.2** Bầu bổ sung ông Nguyễn Danh Duyên – Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội – Đại diện 8,93 vốn Điều lệ tại Công ty vào thành viên Hội đồng quản trị.

**2. Phê duyệt kết quả thực hiện việc sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2014 và kế hoạch năm 2015**

**2.1** Thực hiện năm 2014:

- Doanh thu: 641/527 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 214/115 tỷ đồng.
- Hoàn thành Dự án Thủy điện A Lưới.

**2.2** Kế hoạch năm 2015:

- Doanh Thu: 605 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 180 tỷ đồng.

**3. Vận hành thị trường điện:**

Hội đồng quản trị thống nhất theo đề xuất của Công ty giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh:

**3.1** Năm 2015-2017: Tiếp tục tham gia thị trường điện cạnh tranh.

**3.2** 2017-2019 Đăng ký để được trở thành đơn vị bán buôn và ký được hợp đồng bán/mua điện song phương với đơn vị mua/bán điện để tăng doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

**4.** HĐQT tạm thời thông qua phân phối lợi nhuận năm 2014: 214,09 tỷ đồng sẽ phê duyệt chính thức sau khi có báo cáo kiểm toán.

**5.** Giao cho Công ty tiến hành công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

**6.** Thông qua báo cáo quyết toán dự án Thủy điện A Lưới.

**7.** Phê duyệt tiền lương Tổng Giám đốc năm 2014 và tiền lương bổ sung của CBCNV năm 2014 do lợi nhuận vượt kế hoạch.

**8.** Thống nhất bổ nhiệm ông Lê Quý Anh Tuấn – Phó tổng Giám đốc kiêm - Giám đốc Nhà máy Thủy điện A Lưới nhiệm kỳ 01/2/2015-01/2/2018.

**9.** Bàn giao nước sạch khu Tái định canh Thủy điện A Lưới: Hội đồng quản trị thống nhất như đề xuất của Công ty. Giao cho Tổng Giám đốc làm việc với các đơn vị liên quan sớm hoàn thành thủ tục chuyển tiền và bàn giao cho địa phương quản lý.

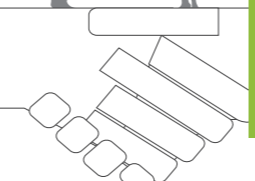
**10.** Thống nhất hưởng ứng kêu gọi của tỉnh Thừa Thiên Huế ủng hộ một công trình phúc lợi trị giá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) cho tỉnh Sê Kông – nước CHDCND Lào.

**11.** Về các Dự án đầu tư mới, giao cho Tổng Giám đốc chuẩn bị tài liệu để báo cáo HĐQT trong cuộc họp chuyên đề dự kiến sẽ tổ chức vào tháng 3/2015.

**12.** Giao cho Tổ thẩm tra quyết toán hoàn chỉnh thủ tục trình HĐQT phê duyệt chi phí điều chỉnh giá và chi phí quyết toán công trình từ đợt 1 đến đợt 5.



**NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP HĐQT (tiếp theo)**



18-03  
2015

02/2015/NQ-  
EVNCHPHĐQT

1. Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt mục tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng 2015 là:
  - Mục tiêu thứ nhất: Hoàn thành kế hoạch doanh thu 605 tỷ đồng.
  - Mục tiêu thứ hai: Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 180 tỷ đồng.
  - Mục tiêu thứ ba: Hoàn thành kế hoạch đầu tư 2015.
2. Kế hoạch lao động và tiền lương năm 2015: HĐQT giao cho công ty biên soạn quy chế tiền lương, tiền thưởng trình HĐQT xem xét phê duyệt, thời gian hoàn thành trong tháng 5/2015. Trong khi chờ duyệt tiền lương 2015, Công ty tạm ứng tiền lương 2015 bằng mức 80% tiền lương được duyệt 2014.
3. Đầu tư dự án mới:
  - 3.1. Thống nhất chủ trương đầu tư thủy điện Đắk rinh 2.
  - 3.2. Giao Tổng Giám đốc đàm phán giá mua thủy điện La La hợp lý trình HĐQT xem xét, phê duyệt.
  - 3.3. HĐQT thống nhất công ty tiếp tục nghiên cứu xin phép đầu tư thủy điện Sông Nam Sông Bắc.
  - 3.4. Thủy điện Đắk rông 4: HĐQT thống nhất công ty làm việc với chủ đầu tư cũ và địa phương để đầu tư.
4. HĐQT thống nhất giao công ty thực hiện việc giám sát các gói thầu duy tu bảo dưỡng tuyến đường vận hành, các hạng mục công trình thủy công.
5. Thống nhất chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 và một số nội dung công việc khác.

11-08  
2015

03/2015/NQ-  
EVNCHP-HĐQT

1. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty đã phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2015. 5 tháng còn lại của năm 2015 Công ty cố gắng hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015.
2. Chi phí lao động - tiền lương năm 2015: Giao cho Tiểu ban Lao động tiền lương phối hợp với Công ty rà soát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và xây dựng kế hoạch lao động tiền lương năm 2015 trình HĐQT phê duyệt trong tháng 8/2015.
3. HĐQT phê duyệt giá trị quyết toán các hạng mục hoàn thành thuộc dự án Thủy điện A Lưới lần 4.
4. Thống nhất bổ nhiệm lại ông Huỳnh Minh Phước – Chánh văn phòng Công ty – giữ chức vụ - Thư ký Công ty. Nhiệm kỳ 5 năm, kể từ ngày 01/8/2015. Nghiên cứu thành lập Tổ thư ký gồm có 3 người (do ông Huỳnh Minh Phước – Thư ký Công ty làm Tổ trưởng) trình HĐQT phê duyệt.
5. HĐQT thống nhất phê duyệt hiệu chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 với giá trị là 3,983 tỷ đồng (ba tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu đồng).
6. HĐQT thống nhất cho Công ty giữ lại phần lợi nhuận tăng thêm do điều chỉnh giá điện để trả nợ gốc vay theo qui định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
7. Công ty rà soát và hiệu chỉnh một số nội dung trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Bộ Luật Doanh nghiệp mới trình HĐQT phê duyệt kỳ họp sau.
8. Dự án Thủy điện Dakdrinh 2 – tỉnh Quảng Ngãi: Giao cho Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục làm việc với cơ quan có liên quan tỉnh Quảng Ngãi hoàn thành các thủ tục có thể Đầu tư xây dựng báo cáo HĐQT trong kỳ họp lần sau.



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP HĐQT (tiếp theo)

01-12  
2015

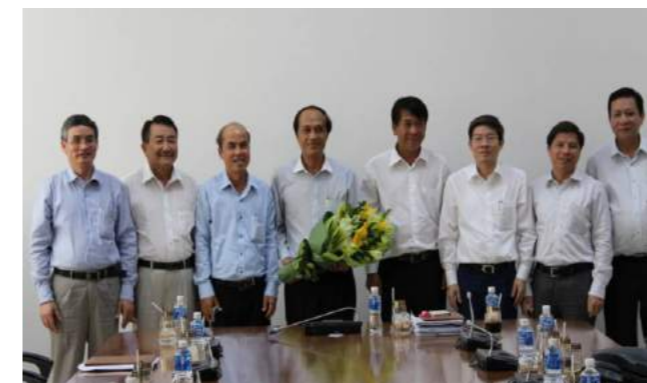
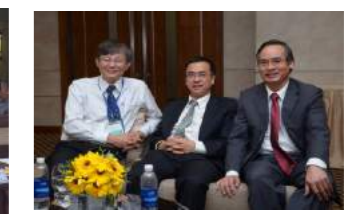
04/2015/NQ-EVNCHP-HĐQT

Nội dung

1. Hội đồng quản trị đánh giá rất cao về sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty trong 10 tháng đầu năm 2015 đã phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Công ty có phương án khen thưởng xứng đáng cho các tập thể và cá nhân trực tiếp đóng góp.  
 Kế hoạch năm 2015: Thống nhất theo đề xuất của Công ty hiệu chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:
 

* Sản lượng điện sản xuất:	630.369 triệu kWh
* Điện tự dùng, tổn thất MBA:	0.83%
* Doanh thu:	643.964 tỷ đồng
* Chi phí:	437.100 tỷ đồng
* Lợi nhuận:	206.864 tỷ đồng
2. Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2016:
 

* Sản lượng điện sản xuất:	598.012 triệu kWh
* Doanh thu:	606.836 tỷ đồng
* Lợi nhuận:	213.455 tỷ đồng
3. Phê duyệt kế hoạch lao động tiền lương năm 2016 với giá trị tổng cộng là : 37.789.964.000 đồng
4. Phê duyệt hiệu chỉnh qui chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.
5. Công ty có báo cáo phân tích các khoản thay đổi lớn tổng mức đầu tư để HĐQT có cơ sở phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh khi công trình hoàn thành.  
 - Trước thuế: 3.300.629 triệu đồng - Thuế VAT: 270.144 triệu đồng - Sau thuế: 3.570.773 triệu đồng
6. Thống nhất phê duyệt chi phí thuê chuyên gia thực hiện thẩm định TMĐT, quyết toán vốn đầu tư và bổ sung chi phí thẩm tra quyết toán giá trị bù giá, tổng quyết toán công trình Thủy điện A Lưới theo đề xuất của Công ty.
7. Yêu cầu Công ty làm việc với PECC1 và báo cáo đầy đủ việc hiệu chỉnh qui mô thiết kế dự án đầu tư Thủy điện Dakdrinh 2 – tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ họp HĐQT lần sau để có quyết định cuối cùng về chủ trương đầu tư.
8. Thống nhất phê duyệt dự toán bổ sung chi phí ca máy từ năm 2009 sang 2010 – bổ sung chi phí giá cát do thay đổi vị trí bãi lấy cát thuộc gói thầu 61-1/XL-AL tuyến năng lượng thuộc công trình Thủy điện A Lưới .
9. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Nhà máy Thủy điện A Lưới năm 2016 theo đề xuất của Công ty.
10. Thống nhất đề xuất của Công ty về việc khoan thoát nước bổ sung mái đào Nhà máy Thủy điện A Lưới .
11. Thống nhất thông qua việc kéo dài thời gian trả nợ gốc của Ngân hàng phát triển Việt Nam – Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị. Giao cho Tổng Giám đốc tiến hành linh hoạt và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
12. Phê duyệt giá trị quyết toán các hạng mục hoàn thành dự án Thủy điện A Lưới lần 5 với giá trị: 1.165.101.863.098 đồng.



## CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015-2020) đã thành lập 03 tiểu ban trực thuộc gồm:

Tiểu Ban Nhân Sự & Lương Thưởng			
<b>Chức năng - Nhiệm vụ:</b> - Thẩm tra và báo cáo HĐQT về việc bổ nhiệm và bãi nhiệm TGD và các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của TGD điều hành và quyết định mức lương của họ. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có). - Thẩm tra chế độ và chính sách tiền lương, tiền thưởng của Công ty.	<b>1. Ông: Nguyễn Hữu Phương</b>	Thành viên HĐQT Độc Lập	<b>Trưởng tiểu ban</b>
	<b>2. Ông: Lê Kim Hùng</b>	Thành viên HĐQT	Thành viên
	<b>3. Ông: Nguyễn Tuấn Anh</b>	Thành viên HĐQT	Thành viên

Tiểu Ban Quản Lý Tài Chính Rủi Ro	
<b>Ông: Nguyễn Hữu Tâm</b> <b>Trưởng Tiểu ban</b>	- Thành viên HĐQT Độc Lập
<b>Ông: Nguyễn Hữu Phương</b> <b>Thành viên</b>	- Thành viên HĐQT Độc Lập
	
<b>Chức năng - Nhiệm vụ:</b> - Nghiên cứu chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty. - Thẩm tra Ngân sách hằng năm và kế hoạch dài hạn của Công ty. - Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại. - Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước. - Đề xuất giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền. - Thẩm tra và đề xuất mức cổ tức hằng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng	

Tiểu Ban Chính Sách Phát Triển			
<b>Chức năng - Nhiệm vụ:</b> - Nghiên cứu và thẩm tra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của Công ty. - Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm trên cơ sở mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua. - Thẩm tra kế hoạch đầu tư và xây dựng Công ty	<b>1. Ông: Lê Kim Hùng</b>	Thành viên HĐQT	<b>Trưởng tiểu ban</b>
	<b>2. Ông: Nguyễn Danh Duyên</b>	Thành viên HĐQT	Thành viên
	<b>3. Ông: Hồ Quốc Việt</b>	Thành viên HĐQT	Thành viên

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Ban Giám đốc Công ty trong công tác điều hành đã bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng phân cấp, phân quyền trong Quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị và trong Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết Ban Giám đốc Điều hành Công ty đều xin ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản để tổ chức thực hiện.

- Việc giám sát hoạt động đối với Ban Giám đốc điều hành Công ty đã được Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, của Điều lệ Công ty và phân cấp Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên gặp gỡ trao đổi công việc.

- Trong năm 2015 ông Trương Công Giới – Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành công ty đạt hiệu quả, tiết kiệm chi phí, hoạt động đúng Pháp luật và được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với đối tác, đặc biệt với chính quyền nhiều địa phương.

## KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường nhằm đảm bảo hoạt động của công ty, xử lý kịp thời các trường hợp bất trắc và đưa ra định hướng hoạt động phù hợp cho công ty.

Tiếp tục khai thác các dự án đã hoàn tất, đầu tư các dự án mới góp phần phát triển kinh tế khu vực và đảm bảo an sinh xã hội

Xây dựng thương hiệu EVNCHP thành một thương hiệu vững mạnh.

Hỗ trợ nhằm đảm bảo đời sống của người dân trong khu vực, hạn chế tối đa thiệt hại hay ảnh hưởng từ nhà máy thủy điện tác động đến đời sống dân cư, củng cố uy tín và hình ảnh công ty với người dân cũng như các cấp chính quyền địa phương.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát quá trình hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và ĐTXD của Công ty năm 2015 cũng như làm việc, tham gia họp, phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc để nắm



tình hình hoạt động của Công ty trong năm. Qua đó, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình của Công ty năm 2015 với các nội dung cụ thể như sau:

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và ĐTXD;
- Công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc;
- Công tác quan hệ với cổ đông và thị trường chứng khoán.

### 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH và ĐTXD

#### 1.1. Kết quả hoạt động SXKD

Ban Lãnh đạo EVNCHP đã điều hành hết sức quyết liệt, bám sát kế hoạch để điều hành đồng bộ các khâu nhờ đó kết quả SXKD năm 2015 rất khả quan, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đều đạt và vượt kế hoạch NQ ĐHCĐ năm 2015 đã thông qua, cụ thể:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện 2015	Tỷ lệ %	Đánh giá
1. Sản lượng điện thương phẩm	Tr.KWh	583.560	651.838	117,7%	Đạt và vượt
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	605.055	750.661	124,1%	Đạt và vượt
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	180.371	328.301	182%	Đạt và vượt

### 1.2 Hoạt động Đầu tư xây dựng

Kế hoạch ĐTXD năm 2015 được HĐQT Công ty phê duyệt với giá trị 3,983 tỷ đồng, bao gồm một số công trình: đo đạc lập hồ sơ địa chính, cắm mốc ranh giới CT thủy điện A Lưới, đường tránh ngập thôn Quảng Ngạn, trồng rừng và bảo vệ môi trường thủy điện A Lưới, lập DADT thủy điện ĐrakDrinh2,..., trong năm 2015 Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và hoàn thành các công trình đầu tư theo kế hoạch đề ra, giá trị thực hiện là 3,908 tỷ đồng.

Dự án Thủy điện A Lưới: năm 2015, HĐQT đã phê duyệt giá trị quyết toán các hạng mục hoàn thành với giá trị phê duyệt 1.275 tỷ đồng. Lũy kế giá trị được phê duyệt là: 3.565,30 tỷ đồng (sau thuế)/ TMĐT điều chỉnh sau thẩm định là 3.570,77 tỷ đồng (sau thuế)

Các Dự án đầu tư thủy điện La La, Sông Nam - Sông Bắc, Dự án thủy điện Đakrông 4, Dự án thủy điện Đăk Drinh2: Công ty tiếp tục nghiên cứu hiệu quả kinh tế, thủ tục xin phép đầu tư,... báo cáo HĐQT để triển khai tiếp các thủ tục đầu tư.

### 1.3 Tình hình tài chính của Công ty

#### 1.3.1. Tình hình quản lý các khoản vay vốn tín dụng

- Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh TT Huế: Công ty đã tích cực làm việc với Ngân hàng và được điều chỉnh lãi suất vay từ 11,4%/năm xuống còn 9,6%/năm, áp dụng từ tháng 01/2015 và từ ngày 01/8/2015 mức lãi suất cho vay là 8,55% đối với khoản vay 578,48 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2015, dư nợ vay là: 1.138,22 tỷ đồng

- Vay Ngân hàng Nông nghiệp Sài Gòn: Công ty đã tích cực làm việc và được Ngân hàng đồng ý điều chỉnh lãi suất từ 9,5%/năm xuống còn 8,5%/năm, áp dụng từ ngày 01/4/2015 và từ ngày 01/7/2015 mức lãi suất là 8%/năm. Đến ngày 31/12/2015, dư nợ vay là: 307 tỷ đồng.

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)**

**1.3.2. Hệ số nợ và khả năng thanh toán**

TT	Hệ số thanh toán	31/12/2015
1	Hệ số thanh toán nhanh	1,34
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,48
3	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1

Với các hệ số nợ, khả năng thanh toán như trên, BKS đánh giá tình hình tài chính của Công ty hiện đang rất tốt, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị, cân đối tốt dòng tiền trong năm 2015.

**1.4. Công tác thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước**

Công tác kê khai, nộp thuế tại Công ty được thực hiện và chấp hành tốt. Các loại thuế được kê khai, quyết toán và nộp đầy đủ, đúng hạn. Tổng số thực hiện nộp ngân sách năm 2015 là 161,26 tỷ đồng.

**1.5. Kiểm toán báo cáo tài chính:**

Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, Ban kiểm soát thống nhất đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán AAC, là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán đối với các công ty có chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Đến ngày 15 tháng 2 năm 2016 công việc kiểm

toán báo cáo tài chính năm 2015 đã hoàn thành và đơn vị kiểm toán đã ban hành báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015 là “phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan tại Việt Nam”.

**2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**2.1. Công tác quản lý điều hành của HĐQT Công ty:**

Tại ĐHĐCĐ năm 2015, ĐHĐCĐ đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2015 - 2020. HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã bầu ông Phạm Ngọc Lễ - PTGD Tổng công ty Điện lực miền Nam giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty. HĐQT đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT, thành lập 03 tiểu ban thuộc HĐQT gồm có: Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Quản lý tài chính, rủi ro, Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng để quản lý điều hành các mảng hoạt động chính của Công ty.

Trong năm 2015, hoạt động của HĐQT được tiến hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp nhằm chỉ đạo Công ty thực hiện các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ năm 2015 đề ra. HĐQT Công ty đã đề ra và thực hiện tốt các chủ trương lớn như: Phê duyệt quyết toán các hạng mục hoàn

thành thuộc Dự án thủy điện A Lưới, Hoàn thành hiệu chỉnh ban hành lại Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp mới, Công ty làm việc với PECC1 và báo cáo đầy đủ việc hiệu chỉnh quy mô thiết kế dự án đầu tư Thủy điện Đăkdrinh 2, Thống nhất thông qua việc kéo dài thời gian trả nợ gốc của Ngân hàng phát triển Việt Nam,...

HĐQT đã thống nhất bổ nhiệm lại ông Huỳnh Minh Phước - Chánh văn phòng Công ty tiếp tục giữ chức vụ Thư ký Công ty với nhiệm kỳ 5 năm, kể từ ngày 01/8/2015.

Các cuộc họp của HĐQT đều được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua, ban hành thành Nghị quyết và được Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện.





## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

### 2.2. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2015, HĐQT đã tín nhiệm bổ nhiệm lại ông Lê Quý Anh Tuấn tiếp tục giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy thủy điện A Lưới với nhiệm kỳ 3 năm kể từ ngày 01/02/2015 - 01/02/2018.

Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã xác định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015.

### 3. Quan hệ với cổ đông và thị trường chứng khoán

Công ty thực hiện chi trả cổ tức từ kết quả kinh doanh năm 2014 là 14%: 9% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu cho các cổ đông. Tổng số cổ tức bằng tiền mặt đã chi trả là: 108 tỷ đồng; cổ phiếu trả cổ tức trả là 5.999.511 cổ phiếu, số cổ phiếu cổ tức đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội niêm yết và chính thức giao dịch từ ngày 31/07/2015.

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định của Luật chứng khoán; thực hiện báo cáo, công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Công ty trên thị trường chứng khoán đầy đủ và kịp thời.

**Đối với vấn đề khiếu nại của cổ đông:** Năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.



## ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA

### BKS VÀ HĐQT, BAN TGD

Trong năm 2015, BKS được HĐQT và Ban TGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

BKS được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.

Ban TGD đã tạo điều kiện bố trí nhân sự và đầu mối cung cấp thông tin trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tại các Phòng ban.

BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra kiểm soát của BKS.

### PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS TRONG NĂM 2016

BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Giám sát HĐQT và Ban TGD Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty để trình ĐHĐCĐ.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế của Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế.

Thẩm định các dự án đầu tư của Công ty trước khi triển khai.

**THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS**

STT	Tên thành viên	Chức danh	Thù lao
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
1.	Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2.	Trương Công Giới	TV HĐQT - TGD	72.000.000
3.	Lê Kim Hùng	TV HĐQT	72.000.000
4.	Nguyễn Danh Duyên	TV HĐQT	72.000.000
5.	Hồ Quốc Việt	TV HĐQT	48.000.000
6.	Nguyễn Tuấn Anh	TV HĐQT	72.000.000
7.	Nguyễn Hữu Tâm	TV HĐQT Độc lập	48.000.000
8.	Nguyễn Hữu Phương	TV HĐQT Độc lập	72.000.000
<b>II.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
1.	Nguyễn Thành Sơn	Trưởng BKS	48.000.000
2.	Thang Thanh Hà	TV BKS	36.000.000
3.	Trần Văn Thương	TV BKS	36.000.000
<b>Tổng Cộng:</b>			<b>696.000.000</b>

**QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ**

Trong năm 2015 Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP) tiếp rất nhiều quỹ đầu tư trong và ngoài nước tìm hiểu cổ phiếu CHP. EVNCHP đã tiếp cận được các nhà đầu tư có tiềm năng, năng lực tài chính và kinh nghiệm như: đại diện Công ty quản lý quỹ Kotea Investment Manamgemnet Co., Ltd (KIMC), Công ty Quản lý quỹ Dragon Capital Group Limited (DC).....

Công bố thông tin đầy đủ và kịp thời trên hệ thống IDS của UBCKNN, CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website công ty nhằm cung cấp đến cổ đông, nhà đầu tư kết quả kinh doanh cũng như tình hình hoạt động của Công ty.

Hoàn thành công tác chi trả 14% cổ tức cho các cổ đông: 9% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu. Tổng số cổ tức bằng tiền mặt đã chi trả là 108 tỷ đồng, cổ phiếu trả cổ tức là 5.999.511 cổ phiếu.





**“ Phát triển điện đi đôi với bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển bền vững đất nước ”**

**Báo Cáo**  
**Phát triển bền vững**

“ Phát triển bền vững là một quá trình đòi hỏi sự nỗ lực lâu dài, liên tục trên nhiều phương diện. Báo cáo này có thể chỉ đề cập một phần trong những nỗ lực tổng thể của EVNCHP về phát triển bền vững ”

**TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG**

Thực hiện các hoạt động xã hội chính là xây dựng nét văn hóa hướng thiện trong lãnh đạo và CBCNV Công ty, giáo dục mọi người ý thức sống đẹp, sống có ích và biết chia sẻ với mọi người trong cộng đồng xã hội.

**TRÁCH NHIỆM VỚI ĐỊA PHƯƠNG**

Từ khi đi vào hoạt động Nhà máy thủy điện A Lưới đã cung cấp nguồn điện ổn định, an toàn, liên tục cho hoạt động sản xuất, sinh hoạt. Việc Công ty nộp các loại thuế, phí góp phần tạo nguồn thu lớn, thường xuyên cho địa phương để phục vụ đầu tư phát triển kinh tế, xã hội. Ngoài ra Công ty đều có phương án hỗ trợ, ưu tiên tiếp nhận con em có năng lực, trình độ của địa phương vào làm việc tại nhà máy thủy điện A Lưới. Các hoạt động từ thiện, xã hội thường xuyên của Công ty cũng đã tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống dân sinh tại địa bàn.

**TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty hăng hái, tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc Công ty có chính sách tiền lương ổn định và tăng lên qua các năm. Bên cạnh chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

**TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG**

Khi đưa dự án vào sử dụng, Công ty quán triệt đến toàn thể cán bộ công nhân viên phải chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo quản và tiêu hủy chất thải đúng quy định. Tích cực triển khai trồng rừng tại vị trí sử dụng đất tạm thời trong giai đoạn thi công, hai bên hành lang tuyến đường. Tiếp tục phối hợp với chính quyền, người dân địa phương trong công tác bảo vệ rừng.

## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Lãnh đạo và tập thể người lao động EVNCHP  
luôn quan tâm, chăm sóc, bảo vệ và gìn giữ  
cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.



## TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn tuân thủ các quy định  
pháp luật về môi trường và thực  
hiện theo hướng dẫn của các cơ  
quan quản lý môi trường địa  
phương.



## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

### TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đối với EVNCHP thì hoạt động bảo vệ môi trường được thể hiện bằng nhiều hoạt động cụ thể: dự án thủy điện trước khi triển khai thực hiện đều phải qua bước đánh giá tác động môi trường, do đơn vị tư vấn chuyên nghiệp lập báo cáo, được hội đồng thẩm định địa phương thông qua và trình UBND cấp tỉnh, thành phố phê duyệt. Đánh giá tác động môi trường là bước quan trọng nhằm có cái nhìn toàn cảnh về những tác động của dự án đối với môi trường xã hội, tự nhiên khu vực dự án. Với các bước tiến hành

bài bản với từng dự án, EVNCHP cam kết "chịu trách nhiệm về những tác động của dự án đối với môi trường; không triển khai dự án khi các tác động đến môi trường được đánh giá vượt ngưỡng cho phép". Ngoài ra EVNCHP luôn nỗ lực bảo vệ rừng đầu nguồn, triển khai hoạt động trồng rừng khi đã hoàn thành xây dựng nhà máy.



### XỬ LÝ CHẤT THẢI

Đối với hoạt động xử lý chất thải, EVNCHP đã xúc tiến thực hiện mạnh mẽ các hoạt động này, ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện trong công ty, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về công tác này, phổ biến các quy định pháp luật liên quan và các nghiệp vụ cần thiết trong quá trình thực hiện. Hiện nay, tại nhà máy thủy điện A Lưới chất thải rắn được phân loại, thu gom, lưu kho và xử lý theo đúng quy định của pháp luật; bố trí khu vực lưu giữ

chất thải, xây dựng kho mới hoàn toàn để quản lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật. EVNCHP thường xuyên tổ chức kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị lưu giữ chất thải theo đúng quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nhằm đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh hoạt động liên tục, mang lại được lợi nhuận cao nhất, EVNCHP luôn quan tâm không ngừng đến việc tiết kiệm chi phí vật tư, sử dụng vật tư phục tùng thay thế một cách tốt nhất tạo được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

#### Lựa chọn nhà cung ứng:

Để đảm bảo tiến độ sản xuất và tránh rủi ro, EVNCHP thường làm đơn đặt mua (chào hàng) với vài đơn vị cung ứng một lúc. Khi nhận được thông tin phản hồi, công ty tiến hành kiểm tra, phân tích mẫu rồi so sánh giữa các đơn vị với nhau để lựa chọn nguồn cung ứng thích hợp nhất.

#### Sử dụng vật tư hiệu quả - tiết kiệm:

Sử dụng giấy 2 mặt để lưu các chứng từ nội bộ

EVNCHP kiểm soát chặt chẽ lượng vật tư cấp cho phân xưởng sửa chữa và theo dõi mức sử dụng thực tế trong các đợt sửa chữa thường xuyên. Đảm bảo vật tư được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm.

Phát động chính sách tiết kiệm nguyên vật liệu tới từng khâu, từng cán bộ công nhân viên. Chính sách tiết kiệm không thể thực hiện đơn thuần bằng cách kêu gọi người lao động không gây lãng phí nguyên vật liệu mà phải trang bị cho họ những kiến thức để thực hành tiết kiệm, kiến thức đó chính là trình độ tay nghề của người lao động.

## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

### TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TÀI NGUYÊN NƯỚC

EVNCHP luôn tuyên truyền, bắt buộc CBCNV Công ty phải có ý thức, trách nhiệm tiết kiệm năng lượng và sử dụng nguồn nước hợp lý, hiệu quả

#### 1. Tiết kiệm năng lượng

Sản lượng điện tiêu thụ trong năm 2015: 76.600 Kwh với tổng tiền điện chi trả là 132,3 triệu đồng, giảm hơn 10 triệu đồng so với năm 2014. Đây là dấu hiệu cho thấy Công ty áp dụng tốt chính sách tiết kiệm điện.

Với mục tiêu quán triệt cho toàn thể CBCNV Công ty ý thức tiết kiệm điện, thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan và gia đình, EVNCHP đã chú trọng xây dựng các giải pháp và quy định sử dụng điện như: ngắt nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên; chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết, cài đặt chế độ làm mát từ 25 độ C trở lên; khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng...

#### 2. Sử dụng nguồn nước hiệu quả

Nguồn nước sử dụng tại Công ty là nguồn nước sạch của Công ty Cấp thoát nước Thành phố Đà Nẵng cung cấp. Nguồn nước phục vụ cho CBCNV nhà máy thủy điện A Lưới, chủ yếu dùng trong sinh hoạt hàng ngày như: nấu ăn, vệ sinh....được cấp từ Công ty cấp thoát nước TT Huế.

Tổng sản lượng nước sử dụng của Công ty trong năm 2015 là 1020 m3 tương ứng với số tiền 12,3 triệu đồng. Lưu lượng nước dùng để phát điện được cung cấp từ dòng sông A Sáp. Nhà máy thủy điện A Lưới không tiêu thụ lượng nước dùng để phát điện mà xả lại tự nhiên, cung cấp nước cho sản xuất, cải thiện nuôi trồng thủy sản.....

**TRÁCH NHIỆM VỚI  
MÔI TRƯỜNG** (tiếp theo)

**THỦY ĐIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM  
BẢO VỆ RỪNG**

EVNCHP nhận thức rõ tầm quan trọng đặc biệt của rừng: Bao phủ 1/3 diện tích bề mặt lục địa trái đất, thực thi nhiều dịch vụ và chức năng thiết yếu duy trì sự sống trên khắp hành tinh này. Rừng là lá phổi xanh khổng lồ, hấp thụ khí cacbonic và giải phóng khí oxy vào khí quyển. Do vậy, rừng đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong cuộc chiến chống lại biến đổi khí hậu đang là vấn đề nóng bỏng hiện nay.

Rừng đã thể hiện một cách rõ ràng và mạnh mẽ vai trò không thể thay thế trong cuộc sống của chúng ta, đòi hỏi bản thân những tổ chức, con người làm thủy điện phải trước tiên và luôn trăn trở về rừng. Vì vậy khi xây dựng các nhà máy thủy điện, Công ty đã xây dựng chiến lược bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường xuyên suốt.

Cụ thể, trong giai đoạn nghiên cứu chuẩn bị xây dựng dự án, công ty phải tính toán về hiệu quả đầu tư, trong đó đánh giá về lựa chọn thông số mực nước dâng (diện tích sử dụng đất của các hạng mục công trình đầu mối) là một yêu cầu bắt buộc. Căn trọng trong công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và phải được các cấp chính quyền địa phương chấp thuận.

Đến giai đoạn thi công xây dựng, phải nghiêm ngặt tuân thủ phương án thi công đã được phê duyệt (đào đắp trong phạm vi cấp đất cho công trình, vận chuyển và đổ đất đá tại các bãi thải theo quy định). Đồng thời, cử lực lượng tích cực tuần tra ngăn chặn và báo cáo kịp thời đến cơ quan chức năng khi phát hiện các đối tượng lợi dụng đường thi công để vận chuyển gỗ trái phép.

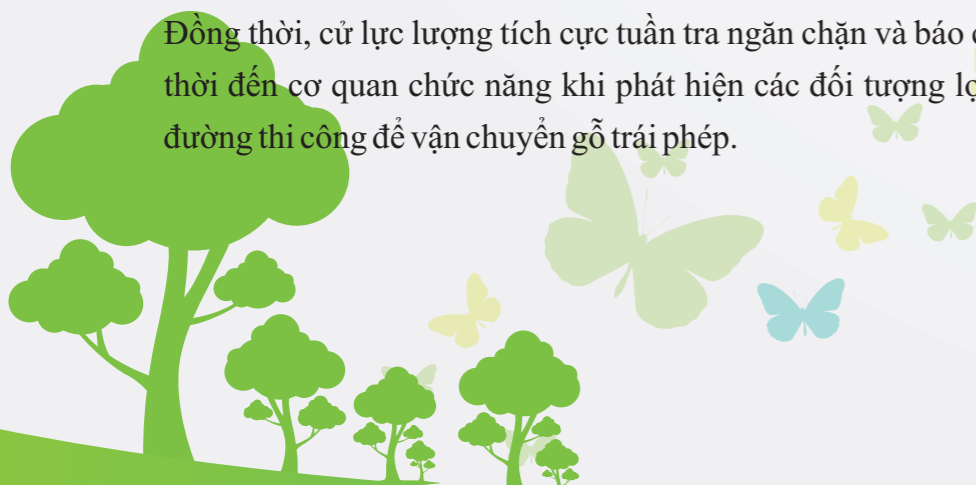
# 103 ha

**Tổng diện tích trồng rừng thay thế**



Khi đưa dự án vào sử dụng, Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên EVNCHP luôn chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo quản và tiêu hủy chất thải đúng quy định. Tích cực

triển khai trồng rừng tại vị trí sử dụng đất tạm thời trong giai đoạn thi công, hai bên hành lang tuyến đường. Tiếp tục phối hợp với chính quyền, người dân địa phương trong công tác bảo vệ rừng.





**TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG** (tiếp theo)

**Phát động trồng rừng bảo vệ môi trường thủy điện A Lưới**

Sáng 22-10-2015, Công ty Cổ phần thủy điện miền Trung tổ chức Lễ khởi động chương trình trồng rừng thay thế, bảo vệ môi trường Công trình thủy điện A Lưới tại huyện A Lưới (TT - Huế).



Đây là hoạt động trọng điểm thực hiện Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 3-3-2006 của Chính phủ về trồng rừng thay thế và Thông tư 26 ngày 29-7-2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Thực hiện Nghị định 23/NĐ-CP ngày 3-3-2006 của Chính phủ về trồng rừng thay thế và các thông tư, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các sở, ban, ngành liên quan tại Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần thủy điện miền Trung đã lập phương án trồng rừng bảo vệ môi trường tại công trình thủy điện A Lưới với tổng diện tích rừng trồng gần 72 ha và 1,17 ha diện tích đai trắng.



Dự án đã quy hoạch diện tích 103ha đất rừng tại khu vực Nhà máy thủy điện A Lưới, xã Hồng Hạ (huyện A Lưới) để triển khai trồng rừng thay thế, bảo vệ môi trường với mục đích: hoàn trả lại diện tích đất rừng đã thu hồi giải phóng mặt bằng xây dựng công trình thủy điện; phát triển rừng đáp ứng nhu cầu bảo vệ môi trường, nâng cao độ che phủ rừng, tạo môi trường sinh thái, hạn chế xói mòn, thiên tai; sử dụng hiệu quả quỹ đất, bố trí cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa, tạo

công ăn việc làm khi thực hiện dự án.

Việc thực hiện trồng rừng bảo vệ môi trường thủy điện hoạt động nhằm tăng cường quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện, thực hiện quy định về trồng rừng thay thế diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp có rừng sang xây dựng các công trình thủy điện; đồng thời thông qua trồng cây sẽ góp phần điều hòa nguồn nước, nâng cao hiệu quả vận hành các công trình thủy điện.





## TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng CB-NV tính đến 31/12/2015: 117 người

### Cơ cấu nhân sự theo trình độ

Trên đại học	5,13%
Đại học	64,1%
Cao đẳng	6,84%
Trung cấp	9,4%
Sơ cấp	7,69%
Công nhân chuyên nghiệp	6,84%

### Cơ cấu nhân sự theo giới tính

Nam	89%
Nữ	11%

### Chính sách thưởng:

Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty hăng hái, tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc, ngoài chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

### Chính sách lương:

- Chính sách lương của Công ty được xây dựng phù hợp với ngành nghề hoạt động. Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động là đảm bảo quyền lợi của người lao động được hưởng đầy đủ theo quy định của Nhà nước, cụ thể:

- Trả lương theo khối lượng, chất lượng lao động, hiệu quả công việc, trách nhiệm công việc, tính chất công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thâm niên công tác và sự đóng góp cho việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty.

- Lương được trả theo kết quả, hiệu quả công việc đã thực hiện và vị trí, chức danh đang đảm nhận.

- Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở sử dụng các nguồn nhân lực hiện có để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.



## TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

### QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tất cả lao động làm việc ở Công ty đều theo chế độ hợp đồng lao động. Tùy theo công việc và đối tượng lao động mà có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn.

Các chính sách đối với người lao động được thực hiện và tuân thủ theo quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước. Giờ làm việc tại Công ty là 08 giờ/ngày.

Người sử dụng lao động cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng đãi ngộ và tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động. Ngược lại, người lao động phải đảm bảo tuân thủ các quy định làm việc và nội quy của Công ty.

### ĐÀO TẠO - HUẤN LUYỆN

**302** triệu đồng  
chi phí đào tạo nhân lực trong năm 2015

Nhằm nâng cao kiến thức chuyên sâu nghiệp vụ của các phòng chức năng, huấn luyện và đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty. Định kỳ hằng năm EVNCHP luôn xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn, ngắn hạn và tổ chức các chuyến tham quan học tập nước ngoài, tại các nhà máy thủy điện khu vực Miền trung - Tây nguyên.

#### 1. Đào tạo dài hạn:

- Đào tạo sau đại học: Tốt nghiệp thạc sỹ 01 người
- Đào tạo văn bằng 2: 06 người.
- Đào tạo trưởng ca vận hành, nâng bậc:
  - + Trưởng ca vận hành: 01 người.
  - + Công nhân kỹ thuật: 04 người.
  - + Công nhân vận hành: 14 người

#### 2. Đào tạo ngắn hạn:

Tổ chức 19 khóa học chuyên môn nghiệp vụ cho 226 lượt CBCNV được tham gia công tác đào tạo.

### PHÚC LỢI VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, để thu hút nguồn nhân lực, EVNCHP luôn không ngừng cải thiện môi trường làm việc cũng như chính sách phúc lợi phù hợp. Có thể nói, lương và phúc lợi chính là công cụ hữu hiệu để động viên người lao động gắn bó với Doanh nghiệp, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc; giúp doanh nghiệp ổn định và vượt qua những giai đoạn khó khăn nhằm đạt

#### PHỤ CẤP

Tất cả nhân viên chính thức đều được nhận các khoản (bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương) vào các dịp:

- Ngày quốc tế phụ nữ 8/3 (nhân viên nữ)
- Quốc tế Lao động 1/5
- Quốc tế thiếu nhi 1/6 (con nhân viên dưới 12 tuổi)
- Quốc khánh 2/9
- Sinh nhật nhân viên

#### NGHỈ LỄ - NGHỈ PHÉP

Nghỉ lễ:

- Tết dương lịch 1/1
- Tết âm lịch
- Giỗ tổ Hùng Vương
- Lễ 30/4

- Quốc tế lao động 1/5
- Quốc khánh 2/9

Nghỉ phép: 12 ngày nghỉ phép có hưởng lương/ năm (cho nhân viên có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên)



## TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)



Công đoàn EVNCHP trao tiền hỗ trợ cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn



Ban nữ công EVNCHP tổ chức hội thi nấu ăn nhân ngày 8/3



Giao lưu bóng đá giữa khối văn phòng và Nhà máy



EVNCHP tổ chức vui hội trăng rằm cho con CBCNV

## BẢO HIỂM & CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngoài Bảo hiểm xã hội, y tế theo Luật định, công ty còn có thêm các loại bảo hiểm và các chương trình chăm sóc sức khỏe khác như sau:

- + Bảo hiểm tai nạn 24/24
- + Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe và y tế
- + Kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm

Trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi, định kỳ hàng năm Công ty tổ chức các chuyến tham quan học tập trong và ngoài nước.

Xây dựng sân bóng đá, tennis nhằm mục đích tạo sân chơi thể thao, rèn luyện sức khỏe cho người lao động.

Xây dựng nhà và bếp ăn tập thể cho CBCNV vận hành tại nhà máy thủy điện A Lưới để họ yên tâm công tác.

## PHONG TRÀO SÁNG KIẾN - CẢI TIẾN

Có 02 sáng kiến đã được cấp Công ty công nhận là "Bảng mạch của van tạo chân không trong hệ thống nước kỹ thuật" và Cải tiến kỹ thuật Van và đường ống xả bộ lọc nước làm mát", đã ứng dụng và mang lại lợi ích thiết thực trong công tác vận hành nhà máy thủy điện A Lưới.

## HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CON EM NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1-6 và tết trung thu, Chi đoàn kết hợp với công đoàn, ban nữ công tổ chức phát thưởng cho các em học sinh giỏi, phát quà và tổ chức chương trình "Vui hội trăng rằm 2015" cho các cháu thiếu nhi là con của CBCNV trong công ty.

**TRÁCH NHIỆM VỚI  
NGƯỜI LAO ĐỘNG** (tiếp theo)

**ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO  
NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động năm 2015 của Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung, Hội đồng Bảo hộ lao động Công ty đã hoàn thành công tác lắp đặt bảng hiệu tuyên truyền an toàn lao động bằng đèn Led điện tử. Với việc trang bị bảng tuyên truyền về an toàn vệ sinh lao động nhằm nâng cao ý thức cho CBCNV về an toàn trong quá trình sản xuất, phòng ngừa tai nạn lao động và phổ biến các các tai nạn lao động để CBCNV rút kinh nghiệm.

Nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng PCCC, nâng cao năng lực phòng ngừa và đảm bảo khả năng chữa cháy cho toàn thể CBCNV nhà máy. Định kỳ hằng năm EVNCHP tổ chức hội thao PCCC tại Nhà máy thủy điện A Lưới với sự tham dự của các sỹ quan PCCC tỉnh TT. Huế.



**Về công tác phòng chống cháy nổ:**

Xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo, tiêu lệnh đầy đủ ở các vị trí. Định kỳ cán bộ an toàn Công ty kết hợp đội bảo vệ tổ chức kiểm tra vận hành thử máy bơm chữa cháy và kiểm tra hàng tháng đối với các bình chữa cháy và lập biên bản kiểm tra.

Xây dựng bể nước cứu hỏa và trang bị máy bơm chữa cháy dự phòng, bố trí bình chữa cháy tại các kho, kiểm tra về an toàn phòng chống cháy nổ.

**Trang bị phương tiện bảo hộ lao động:**

Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cần thiết để giúp CBCNV giảm thiểu tối đa những rủi ro do điều kiện và môi trường làm việc mang lại như: nóng, ồn, bụi, hơi khí độc, các điều kiện lao động nguy hiểm khác...

Người lao động khi được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, bắt buộc phải sử dụng đúng quy định khi làm việc



**312** tỷ đồng

nộp thuế ngân sách và các nghĩa vụ khác

Công trình Thủy điện A Lưới được xây dựng trên sông A Sáp, huyện A Lưới (TT - Huế), có tổng công suất 170 MW, gồm hai tổ máy, điện lượng bình quân hàng năm đạt 649 triệu KWh. Đến nay, sau hơn ba năm vận hành, Nhà máy thủy điện A Lưới đã hòa vào điện lưới quốc gia với sản lượng điện hơn 1,92 tỷ Kw; doanh thu đạt hơn 2117 tỷ đồng; nộp thuế ngân sách và các nghĩa vụ khác gần 312 tỷ đồng.

Tham gia tích cực phong trào do địa phương phát động, tổ chức thi đấu giao hữu, giao lưu văn hóa văn nghệ trong và ngoài ngành. Tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho người lao động và mối quan hệ khăng khít với các đơn vị bạn, cơ quan ban ngành tại địa phương.

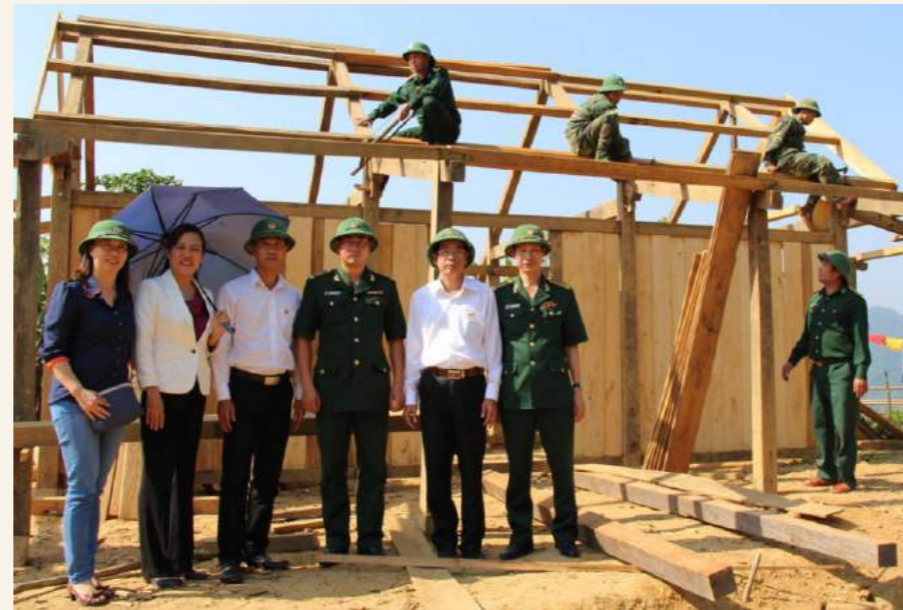
- + Tham gia giải bóng đá do đoàn sở Công thương Đà Nẵng tổ chức.
- + Tổ chức giao lưu bóng đá giữa thanh niên nhà máy thủy điện A Lưới với thanh niên xã Hồng Hạ.
- + Tham gia giải bóng ngân hàng VDB với các thủy điện trên địa bàn Thừa Thiên Huế.
- + Tham gia hội trại “Sức trẻ Đà Nẵng” năm 2015 do Thành đoàn Đà Nẵng tổ chức.



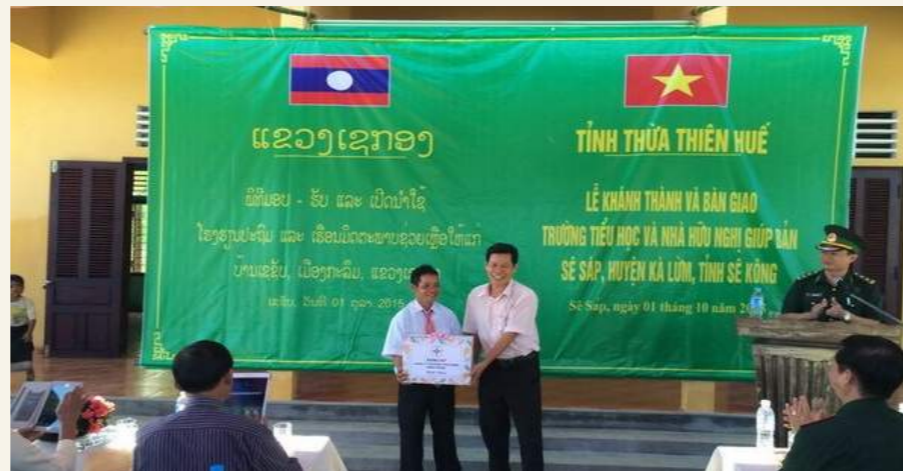
## TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Trách nhiệm đối với cộng đồng là 1 chính sách nhất quán xuyên suốt từ lúc thành lập của EVNCHP. Thực hiện các hoạt động xã hội chính là xây dựng nét văn hóa hướng thiện trong lãnh đạo và CBCNV Công ty, giáo dục mọi người ý thức sống đẹp, sống có ích và biết chia sẻ với mọi người trong cộng đồng xã hội thông qua rất nhiều chính sách, hoạt động thường niên như:

- + Xây dựng 03 nhà tình nghĩa tại bản Xê Sáp – Huyện Ka Lùm – Tỉnh Xê Công CHDCND Lào
- + Phụng dưỡng mẹ VNAH Nguyễn Thị Phong tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và định kỳ hàng quý Công ty phối hợp cùng Đoàn thanh niên đến thăm hỏi tặng quà cho mẹ.
- + Đóng góp đầy đủ các quỹ xã hội như quỹ tương trợ xã hội, quỹ mái ấm Công đoàn, đóng góp xây dựng nông thôn mới.
- + Kêu gọi toàn thể CBCNV Công ty tham gia đóng góp mỗi người 01 ngày lương để xây 01 bếp ăn cho Trường Mầm non Hồng Thượng và ủng hộ 3 bộ máy tính và 03 bộ bàn ghế máy tính cho Trường Tiểu học Hồng Thượng, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế nhân dịp khai giảng năm học mới 2015-2016.
- + Quyên góp ủng hộ cho đồng bào bị lũ lụt ở tỉnh Quảng Ninh.
- + Kêu gọi đoàn viên nhắn tin ủng hộ xây dựng tượng đài Gạc Ma.



EVNCHP kiểm tra tiến độ xây dựng 03 nhà tình nghĩa tại bản Xê Sáp



Đồng chí Lê Quý Anh Tuấn trao quà lưu niệm tại lễ khánh thành.



Đoàn công tác EVNCHP trao quà cho đồng bào tại xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung đã hỗ trợ 936 triệu đồng, gồm một trường tiểu học và nhà hữu nghị cho Bản Sê Sáp, Huyện Kà Lùm (Lào). Đây là công trình mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, biểu tượng cho tình đoàn kết, hữu nghị và thắm đượm tình cảm chân thành của cán bộ công nhân viên EVNCHP, nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế dành cho nhân dân khu vực biên giới tỉnh Sê Kông (Lào). Qua đó, góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ truyền thống giữa 2 dân tộc, vun đắp mối quan hệ đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới.



Phụng dưỡng mẹ VNAH Nguyễn Thị Phong



Xây dựng bếp ăn và tặng sách cho trẻ em vùng cao



Đoàn thanh niên EVNCHP tặng áo ấm cho trẻ em khu TDC thủy điện A Lưới



EVNCHP tặng áo mưa cho trường tiểu học

**TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)**

Nhằm đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ thi đua xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới" trong đoàn viên thanh niên EVNCHP tích cực tham gia chiến dịch dân vận, tình nguyện hè 2015: xây dựng 90m đường bê tông rộng 3,5m và giao lưu tặng quà cho các hộ gia đình chính sách tại thôn Xuân Phú, huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng.

Với ý nghĩa "Một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại", hưởng ứng phong trào hiến máu nhân đạo: EVNCHP đã tích cực tham gia chương trình "Ngày chủ nhật đỏ" và các đợt hiến máu nhân đạo do thành Đoàn Đà Nẵng tổ chức.



Hưởng ứng phong trào " Ngày chủ nhật đỏ"



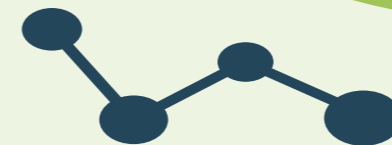
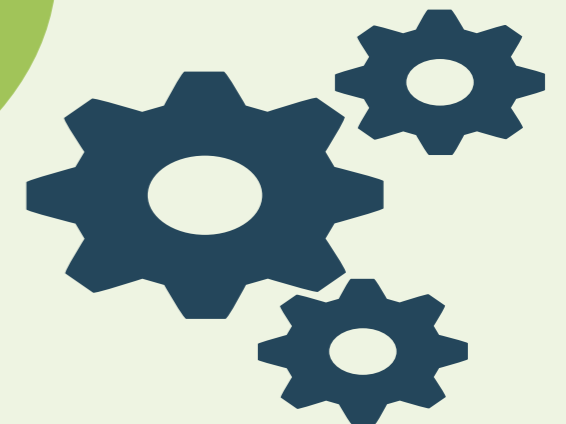
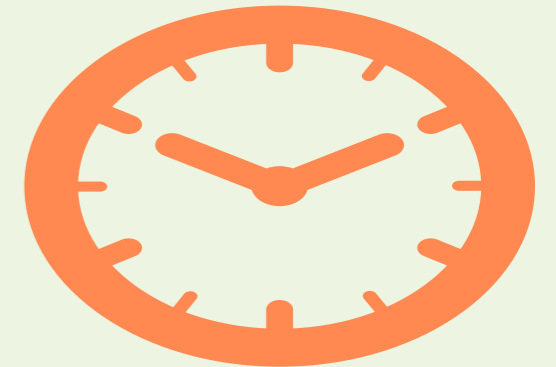
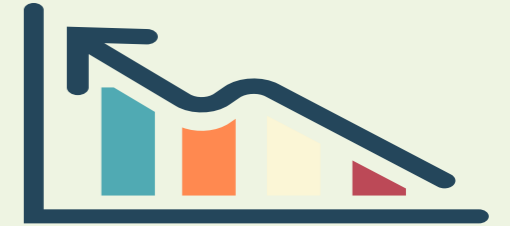
EVNCHP chung tay xây dựng nông thôn mới





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

### Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24 tháng 11 năm 2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13 tháng 12 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 05 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015).

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 156/QĐ-SGDHN ngày 03/04/2014 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 16/04/2014.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.259.995.110.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2015: 1.259.995.110.000 đồng.

### Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0511.3959110
- Số fax: 0511.3935960
- Website: www.chp.vn

### Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối kỳ kế toán là 117 người. Trong đó cán bộ quản lý là 4 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

### Hội đồng quản trị

· Ông Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
· Ông Nguyễn Hữu Phương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
· Ông Trương Công Giới	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
· Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
· Ông Lê Kim Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
· Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
· Ông Nguyễn Danh Duyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/12/2014
· Ông Hồ Quốc Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2015

### Ban Kiểm soát

· Ông Nguyễn Thành Sơn	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
· Ông Ngô Tấn Hồng	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 14/04/2010
· Ông Thang Thanh Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/04/2015
· Ông Trần Văn Thương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015

### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

· Ông Trương Công Giới	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
· Ông Lâm Uyên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
· Ông Lê Quý Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 15/02/2013
· Ông Huỳnh Mai	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014

### Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0511.3655886; Fax: (84) 0511.3655887; Website: [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn); Email: [aac@dng.vnn.vn](mailto:aac@dng.vnn.vn)).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

T/M Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Trương Công Giới



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 71/2016/BCKT-AAC

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

**Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 15/02/2016, từ trang 5 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn

Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 02 năm 2016

  
**Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**  
 T.N.H.H  
 KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN  
 AAC  
**Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc**



**Ngô Thị Kim Anh – Kiểm toán viên**



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>513.525.617.425</b>	<b>428.179.109.324</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>250.617.544.993</b>	<b>115.109.134.402</b>
1. Tiền	111		6.593.310.073	32.191.954.365
2. Các khoản tương đương tiền	112		244.024.234.920	82.917.180.037
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>214.916.399.849</b>	<b>264.571.354.178</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	209.655.701.738	263.927.703.147
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.891.669.087	222.869.838
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	556.371.504	455.639.106
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(187.342.480)	(34.857.913)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>47.984.104.146</b>	<b>48.260.175.156</b>
1. Hàng tồn kho	141		47.984.104.146	48.260.175.156
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.568.437</b>	<b>238.445.588</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	14.129.317
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15a	7.568.437	224.316.271
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.741.746.432.993</b>	<b>2.893.481.098.252</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.722.550.802.475</b>	<b>2.873.780.668.092</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.722.478.135.807	2.873.780.668.092
- Nguyên giá	222		3.290.550.066.145	3.289.120.155.017
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(568.071.930.338)	(415.339.486.925)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	72.666.668	-
- Nguyên giá	228		125.000.000	45.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(52.333.332)	(45.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.469.273.473</b>	<b>4.700.065.168</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	4.469.273.473	4.700.065.168
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.726.357.045</b>	<b>15.000.364.992</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	11.084.414.720	11.319.312.302
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		3.641.942.325	3.681.052.690
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.255.272.050.418</b>	<b>3.321.660.207.576</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.629.185.345.862</b>	<b>1.900.601.099.646</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>347.761.855.528</b>	<b>455.377.609.312</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	83.385.851.536	131.698.226.644
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15b	16.258.361.842	31.327.286.978
3. Phải trả người lao động	314		20.866.499.527	6.979.588.898
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	34.038.346.440	86.933.109.515
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	11.656.852.438	17.529.660.198
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18a	163.800.000.000	170.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		17.755.943.745	10.909.737.079
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.281.423.490.334</b>	<b>1.445.223.490.334</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18b	1.281.423.490.334	1.445.223.490.334
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.626.086.704.556</b>	<b>1.421.059.107.930</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>1.626.086.704.556</b>	<b>1.421.059.107.930</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	1.259.995.110.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.259.995.110.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	19	(265.296.519)	(265.296.519)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	66.037.897.353	33.207.782.523
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19	33.018.948.676	16.603.891.261
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	267.300.045.046	171.512.730.665
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.517.620.665	491.631.072
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		263.782.424.381	171.021.099.593
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.255.272.050.418</b>	<b>3.321.660.207.576</b>



Trương Công Giới

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng

Huỳnh Mai

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hiền

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	729.310.348.282	626.484.328.598
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		729.310.348.282	626.484.328.598
4. Giá vốn hàng bán	11	21	242.498.146.020	225.688.342.944
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>486.812.202.262</b>	<b>400.795.985.654</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	9.453.826.966	8.066.365.920
7. Chi phí tài chính	22	23	131.540.686.925	167.204.544.425
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		131.353.869.375	167.204.294.239
8. Chi phí bán hàng	25			-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	39.007.398.539	35.544.113.059
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>325.717.943.764</b>	<b>206.113.694.090</b>
11. Thu nhập khác	31	25	11.897.112.151	6.971.152.473
12. Chi phí khác	32	26	9.313.907.615	15.157.627
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>2.583.204.536</b>	<b>6.955.994.846</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>328.301.148.300</b>	<b>213.069.688.936</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27		-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>328.301.148.300</b>	<b>213.069.688.936</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.484	1.611
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		2.484	1.611

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>328.301.148.300</b>	<b>213.069.688.936</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10, 11	152.739.776.745	152.577.368.379
- Các khoản dự phòng	03		152.484.567	600.513
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(57.443)	250.186
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	22	(9.412.394.875)	(8.066.242.621)
- Chi phí lãi vay	06	23	131.353.869.375	167.204.294.239
<b>3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>603.134.826.669</b>	<b>524.785.959.632</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		53.783.901.273	(79.182.754.264)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		315.181.375	(13.998.504.256)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		(9.368.525.731)	22.888.107.955
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		249.026.899	(1.002.980.784)
- Tiền lãi vay đã trả	14	23	(131.353.869.375)	(152.304.294.239)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	11.500.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(8.427.345.008)	(3.855.183.693)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>508.333.196.102</b>	<b>297.341.850.351</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(106.459.122.560)	(95.028.226.721)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7; 22	9.288.440.306	8.316.473.111
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(97.170.682.254)</b>	<b>(86.711.753.610)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	18	25.000.000.000	65.712.222.233
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	18	(195.000.000.000)	(205.712.222.233)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(105.654.160.700)	(72.630.666.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(275.654.160.700)</b>	<b>(212.630.666.800)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>135.508.353.148</b>	<b>(2.000.570.059)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>115.109.134.402</b>	<b>117.109.954.647</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		57.443	(250.186)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>250.617.544.993</b>	<b>115.109.134.402</b>



**Tổng Giám đốc**  
 Trương Công Giới  
 Đà Nẵng, ngày 15 tháng 02 năm 2016


Kế toán trưởng  
  
 Huỳnh Mai

Người lập biểu  
  
 Hoàng Thị Thanh Hiền



**Tổng Giám đốc**  
 Trương Công Giới  
 Đà Nẵng, ngày 15 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng  
  
 Huỳnh Mai

Người lập biểu  
  
 Hoàng Thị Thanh Hiền

## 1. Đặc điểm hoạt động

### 1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24 tháng 11 năm 2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13 tháng 12 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 05 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 156/QĐ-SGDHN ngày 03/04/2014 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 16/04/2014.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận ĐKKD: 1.259.995.110.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2015: 1.259.995.110.000 đồng.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính:** Sản xuất và kinh doanh điện năng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;

- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;

- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);

- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;

- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;

- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;

- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp

**1.4. Cấu trúc doanh nghiệp:** Công ty có 01 chi nhánh là Nhà máy Thủy điện A Lưới.

## 2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015 (bắt đầu từ ngày 01/01/2015 và kết thúc vào ngày 31/12/2015).

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam

## 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành. Theo hướng dẫn của Thông tư 200, ảnh hưởng do thay đổi các chính sách kế toán được Công ty áp dụng phi hồi tố.

Ngoài ra, một số chỉ tiêu tương ứng của kỳ trước đã được phân loại lại (xem Thuyết minh số 34) nhằm đảm bảo tính chất so sánh với các số liệu kỳ này, phù hợp với quy định về lập Báo cáo tài chính tại Thông tư 200.

## 4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

### 4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua.

- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

### 4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị được xác định: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.



#### 4.5 Tài sản cố định hữu hình

##### Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

##### Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	10-30
Máy móc thiết bị	6-20
Phương tiện vận tải	8-10
Thiết bị dụng cụ quản lý	4-6
Tài sản cố định khác	5

#### 4.6 Tài sản cố định vô hình

##### Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	5

#### 4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty :

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm.

- Chi phí thuê đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian thuê đất 39 năm.

- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

#### 4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.

- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

#### 4.9 Vay và các khoản nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

##### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

#### 4.10 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa. Các khoản chi phí phải trả chủ yếu của Công ty gồm:

- Chi phí công trình Nhà máy thủy điện A Lưới trích trước để tạm tăng tài sản cố định theo quyết định tạm phê duyệt giá trị tài sản cố định Nhà máy Thủy điện A Lưới.

- Chi phí lãi vay dự trả: được xác định theo số nợ gốc còn lại, số ngày chưa tính lãi và lãi suất ngân hàng.

#### 4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

#### 4.12 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:

+ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;

+ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

+ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;

+ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.

- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

#### 4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

#### 4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính. Chi phí tài chính phát sinh trong kỳ tại Công ty là chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái

#### 4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

#### 4.16 Chi phí thuế QLDN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

#### 4.17 Công cụ tài chính

##### **Ghi nhận ban đầu**

##### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác.

##### Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### 4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến năm 2026); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm đầu tiên công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó công ty được miễn thuế TNDN từ năm 2013 đến năm 2016 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2017 đến 2025;

+ Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất thuế TNDN theo quy định hiện hành.

- Miễn tiền thuê đất trong 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động (từ năm 2012 đến năm 2026);

- Miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.

#### 4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2015	01/01/2015
Tiền mặt	37.895.000	189.934.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.555.415.073	32.002.020.365
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	244.024.234.920	82.917.180.037
<b>Cộng</b>	<b><u>250.617.544.993</u></b>	<b><u>115.109.134.402</u></b>

**6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2015	01/01/2015
Công ty Mua bán điện (bên liên quan)	209.503.217.171	263.775.218.580
Công ty CP Năng Lượng Mai Linh	152.484.567	152.484.567
<b>Cộng</b>	<b><u>209.655.701.738</u></b>	<b><u>263.927.703.147</u></b>

**7. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	282.718.671	-	158.764.102	-
Tạm ứng	273.652.833	-	296.875.004	-
<b>Cộng</b>	<b><u>556.371.504</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>455.639.106</u></b>	<b><u>-</u></b>

**8. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	31/12/2015	01/01/2015
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu trên 3 năm	187.342.480	34.857.913
<b>Cộng</b>	<b><u>187.342.480</u></b>	<b><u>34.857.913</u></b>

**9. Hàng tồn kho**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	47.855.477.984	-	48.192.502.550	-
Công cụ, dụng cụ	128.626.162	-	67.672.606	-
<b>Cộng</b>	<b><u>47.984.104.146</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>48.260.175.156</u></b>	<b><u>-</u></b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	1.789.765.321.082	1.492.688.611.455	5.953.360.421	663.566.605	49.295.454	3.289.120.155.017
Mua sắm trong năm	-	1.204.912.725	-	150.152.385	74.846.018	1.429.911.128
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.789.765.321.082</u></b>	<b><u>1.493.893.524.180</u></b>	<b><u>5.953.360.421</u></b>	<b><u>813.718.990</u></b>	<b><u>124.141.472</u></b>	<b><u>3.290.550.066.145</u></b>
<b>Khấu hao</b>						
Số đầu năm	164.399.103.612	247.032.737.597	3.592.726.648	296.022.498	18.896.570	415.339.486.925
Khấu hao trong năm	62.253.131.160	89.769.385.427	572.065.173	113.033.377	24.828.276	152.732.443.413
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>226.652.234.772</u></b>	<b><u>336.802.123.024</u></b>	<b><u>4.164.791.821</u></b>	<b><u>409.055.875</u></b>	<b><u>43.724.846</u></b>	<b><u>568.071.930.338</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	1.625.366.217.470	1.245.655.873.858	2.360.633.773	367.544.107	30.398.884	2.873.780.668.092
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.563.113.086.310</u></b>	<b><u>1.157.091.401.156</u></b>	<b><u>1.788.568.600</u></b>	<b><u>404.663.115</u></b>	<b><u>80.416.626</u></b>	<b><u>2.722.478.135.807</u></b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2015 là 1.309.972.066 đồng.

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2015 của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay là 2.713.414.349.681 đồng.

@ Nhà máy thủy điện A Lưới đã hoàn thành và vận hành thương mại trong năm 2012 (hiện tại dự án đang trong giai đoạn quyết toán giá trị công trình).

+ Nguyên giá của công trình trên được phản ánh theo giá tạm tính theo Quyết định tạm phê duyệt giá trị tài sản cố định Nhà máy Thủy điện A Lưới số 411/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 17/12/2013 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là 3.273.954.000.000 đồng và đã trích khấu hao trong năm 2015 là 151.293.771.792 đồng, lũy kế khấu hao đến ngày 31/12/2015 là 560.539.650.319 đồng.

**11. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	45.000.000	45.000.000
Mua trong năm	80.000.000	80.000.000
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>125.000.000</b>	<b>125.000.000</b>
<b>Khấu hao</b>		
Số đầu năm	45.000.000	45.000.000
Khấu hao trong năm	7.333.332	7.333.332
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>52.333.332</b>	<b>52.333.332</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>72.666.668</b>	<b>72.666.668</b>

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2015	01/01/2015
Thủy điện Đắk Đring 2	4.469.273.473	4.256.335.259
Thủy điện Sơn Hà	-	13.614.000
Dự án CDM A Lưới	-	430.115.909
<b>Cộng</b>	<b>4.469.273.473</b>	<b>4.700.065.168</b>

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2015	01/01/2015
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	899.116.604	882.685.988
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	8.997.230.889	9.206.001.459
Chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp An Đồn (i)	1.188.067.227	1.230.624.855
<b>Cộng</b>	<b>11.084.414.720</b>	<b>11.319.312.302</b>

\* Là chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng từ ngày 14/7/2005 đến 21/9/2043 (39 năm) với diện tích 4.000 m<sup>2</sup> để xây dựng Văn phòng làm việc theo Hợp đồng số 44/HĐ-TLĐ ngày 14/07/2005 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung và Công ty TNHH Massda Land.

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2015	01/01/2015
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	43.530.168.363	43.682.744.363
Công ty CP Xây dựng 47	18.339.664.335	31.672.651.510
Các đối tượng khác	21.516.018.838	56.342.830.771
<b>Cộng</b>	<b>83.385.851.536</b>	<b>131.698.226.644</b>

**15. Thuế và các khoản nộp Nhà nước**

## a. Phải thu

	Đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế nhà thầu	224.316.271	444.903.449	228.155.615	7.568.437
<b>Cộng</b>	<b>224.316.271</b>	<b>444.903.449</b>	<b>228.155.615</b>	<b>7.568.437</b>

## b. Phải nộp

	Đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT	12.248.804.669	72.931.034.831	78.534.715.060	6.645.124.440
Thuế thu nhập cá nhân	48.156.914	3.987.374.319	3.662.965.845	372.565.388
Thuế tài nguyên	7.606.804.205	41.746.462.661	45.566.054.922	3.787.211.944
Các loại thuế khác	11.423.521.190	27.530.653.270	33.500.714.390	5.453.460.070
<b>Cộng</b>	<b>31.327.286.978</b>	<b>146.195.525.081</b>	<b>161.264.450.217</b>	<b>16.258.361.842</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2015	01/01/2015
Trích trước chi phí công trình NM thủy điện A Lưới (ii)	34.038.346.440	86.933.109.515
<b>Cộng</b>	<b><u>34.038.346.440</u></b>	<b><u>86.933.109.515</u></b>

Công ty đang trích trước chi phí xây dựng của công trình Nhà máy Thủy điện A Lưới theo Tờ trình số 1535/EVN/CHP ngày 13/12/2013 của Tổng Giám đốc Công ty về việc quyết toán vốn và kế hoạch thanh toán tiền giữ lại cho các nhà thầu thi công dự án Nhà máy thủy điện A Lưới và Quyết định số 411/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 17/12/2013 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty về việc Tạm phê duyệt giá trị Tài sản cố định Nhà máy Thủy điện A Lưới. Theo đó, Công ty đã lập Bảng tính xác định tổng mức đầu tư theo các hợp đồng xây lắp đã ký và tiến độ hợp đồng đến thời điểm hiện nay và tiến hành trích trước theo Quyết định phê duyệt. Toàn bộ tài sản cố định thuộc Nhà máy Thủy điện A Lưới đã được Công ty trích khấu hao trong kỳ theo quy định, số liệu trích trước này sẽ được các nhà thầu xuất hóa đơn tài chính cho Công ty sau khi giá trị quyết toán công trình được duyệt.

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2015	01/01/2015
Kinh phí công đoàn	26.931.390	23.969.820
Phải trả khác	11.629.921.048	17.505.690.378
- Vật tư nhà thầu bồi thường	-	4.442.104.647
- Tiền bảo hiểm bồi thường	-	4.792.071.376
- Cổ tức phải trả	10.520.953.000	8.175.113.700
- Phải trả khác	1.108.968.048	96.400.655
<b>Cộng</b>	<b><u>11.656.852.438</u></b>	<b><u>17.529.660.198</u></b>

**18. Vay và nợ thuê tài chính**
**a. Ngắn hạn**

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn (NH TMCP An Bình - CN Đà Nẵng)	-	25.000.000.000	25.000.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	170.000.000.000	163.800.000.000	170.000.000.000	163.800.000.000
- Ngân hàng Phát triển VN - CN Thừa Thiên Huế	150.000.000.000	112.800.000.000	150.000.000.000	112.800.000.000
- Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn	20.000.000.000	51.000.000.000	20.000.000.000	51.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>170.000.000.000</u></b>	<b><u>188.800.000.000</u></b>	<b><u>195.000.000.000</u></b>	<b><u>163.800.000.000</u></b>

**b. Dài hạn**

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Ngân hàng Phát triển VN - CN Thừa Thiên Huế (*)	1.288.223.490.334	-	150.000.000.000	1.138.223.490.334
Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn (**)	327.000.000.000	-	20.000.000.000	307.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.615.223.490.334</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>170.000.000.000</u></b>	<b><u>1.445.223.490.334</u></b>
<b>Trong đó</b>				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	170.000.000.000			163.800.000.000
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b><u>1.445.223.490.334</u></b>			<b><u>1.281.423.490.334</u></b>

(\*) Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 06/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 15/9/2008 để đầu tư Dự án thủy điện A Lưới. Theo đó, tổng hạn mức vay: 1.656.091.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (25/12/2008), lãi suất của Hợp đồng được phân chia theo từng hạng mục của công trình với các mức lãi suất: 6,9%/năm, 8,4%/năm và 11,4%/năm và sẽ được điều chỉnh theo lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước ở từng thời điểm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.

(\*\*) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 1600-LAV-200800752 ngày 30/9/2008 để thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí mặt bằng và các chi phí khác có liên quan đến việc đầu tư Dự án thủy điện A Lưới tại Tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, tổng hạn mức vay: 367.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất cơ sở cộng 2,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

**19. Vốn chủ sở hữu**
**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối
<b>Số dư tại 01/01/2014</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>(265.296.519)</b>	<b>11.900.813.629</b>	<b>5.950.406.814</b>	<b>36.491.631.072</b>
Tăng trong năm	-	-	21.306.968.894	10.653.484.447	213.069.688.936
Giảm trong năm	-	-	-	-	78.048.589.343
<b>Số dư tại 31/12/2014</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>(265.296.519)</b>	<b>33.207.782.523</b>	<b>16.603.891.261</b>	<b>171.512.730.665</b>
<b>Số dư tại 01/01/2015</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>(265.296.519)</b>	<b>33.207.782.523</b>	<b>16.603.891.261</b>	<b>171.512.730.665</b>
Tăng trong năm	59.995.110.000	-	32.830.114.830	16.415.057.415	328.301.148.300
Giảm trong năm	-	-	-	-	232.513.833.919
<b>Số dư tại 31/12/2015</b>	<b>1.259.995.110.000</b>	<b>(265.296.519)</b>	<b>66.037.897.353</b>	<b>33.018.948.676</b>	<b>267.300.045.046</b>

**b. Cổ phiếu**

	31/12/2015 Cổ phiếu	01/01/2015 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	125.999.511	120.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	125.999.511	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	125.999.511	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	125.999.511	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	125.999.511	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND

**c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

	31/12/2015	01/01/2015
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	171.512.730.665	36.491.631.072
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	328.301.148.300	213.069.688.936
Phân phối lợi nhuận	232.513.833.919	78.048.589.343
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	167.995.110.000	36.000.000.000
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt	108.000.000.000	36.000.000.000
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	59.995.110.000	-
Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	64.518.723.919	42.048.589.343
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	16.415.057.415	10.653.484.447
- Quỹ đầu tư phát triển	32.830.114.830	21.306.968.894
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	14.773.551.674	9.588.136.002
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	500.000.000
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>267.300.045.046</b>	<b>171.512.730.665</b>

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-EVNCHP-ĐHCĐ ngày 23/04/2015 với tỷ lệ 14%/ vốn điều lệ. Trong đó: chi bằng tiền là 9% (tương ứng 108.000.000.000 đồng); chi bằng cổ phiếu là 5% (tương ứng 59.995.110.000 đồng). Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2016/NQ-CHP-HĐQT ngày 05/01/2016.

**20. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2015	Năm 2014
Doanh thu bán điện thương phẩm	729.310.348.282	626.484.328.598
<b>Cộng</b>	<b>729.310.348.282</b>	<b>626.484.328.598</b>

**21. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2015	Năm 2014
Giá vốn điện thương phẩm	242.498.146.020	225.688.342.944
<b>Cộng</b>	<b>242.498.146.020</b>	<b>225.688.342.944</b>

**22. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2015	Năm 2014
Lãi tiền gửi	9.412.394.875	8.066.242.621
Lãi chênh lệch tỷ giá	41.432.091	123.299
<b>Cộng</b>	<b>9.453.826.966</b>	<b>8.066.365.920</b>

**23. Chi phí tài chính**

	Năm 2015	Năm 2014
Chi phí lãi vay	131.353.869.375	167.204.294.239
Lỗ chênh lệch tỷ giá	186.817.550	250.186
<b>Cộng</b>	<b>131.540.686.925</b>	<b>167.204.544.425</b>

**24. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2015	Năm 2014
Chi phí tiền lương	27.372.544.244	19.502.065.313
Chi phí khấu hao	471.781.227	517.461.840
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.790.061.470	3.257.839.942
Các khoản khác	8.373.011.598	12.266.745.964
<b>Cộng</b>	<b>39.007.398.539</b>	<b>35.544.113.059</b>

**25. Thu nhập khác**

	Năm 2015	Năm 2014
Giá trị bảo hiểm bồi thường	9.234.176.023	4.087.076.235
Phạt thi công chậm tiến độ	-	1.984.396.247
Bán hồ sơ mời thầu cung cấp TSCĐ & phụ tùng	38.000.000	20.000.000
Thu nhập từ thanh lý vật tư thu hồi	954.715.603	819.658.477
Thu nhập từ bán chứng chỉ phát thải CDM	1.670.220.288	-
Các khoản khác	237	60.021.514
<b>Cộng</b>	<b>11.897.112.151</b>	<b>6.971.152.473</b>

**26. Chi phí khác**

	Năm 2015	Năm 2014
Chi phí thẩm định gói thầu	53.350.000	15.138.273
Chi phí phát triển tư vấn dự án CDM	430.115.909	-
Chi phí sửa chữa máy cắt đầu cực & bánh xe công tác	8.773.435.817	-
Các khoản khác	57.005.889	19.354
<b>Cộng</b>	<b>9.313.907.615</b>	<b>15.157.627</b>

**27. Chi phí thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2015	Năm 2014
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	328.301.148.300	213.069.688.936
- Lợi nhuận của hoạt động SXKD chính	328.301.148.300	213.069.688.936
- Lợi nhuận của hoạt động khác	-	-
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	768.249.979	6.473.060.656
- Điều chỉnh tăng	768.249.979	6.473.060.656
+ Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	648.000.000	552.000.000
+ Chi phí không hợp lệ	120.249.979	5.920.810.470
- Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	250.186
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	329.069.398.279	219.542.749.592
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động SXKD chính	329.069.398.279	219.542.749.592
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động khác	-	-

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

<b>Trong đó:</b>	-	-
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh năm nay	-	-
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-

**28. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2015	Năm 2014
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	328.301.148.300	213.069.688.936
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(15.273.551.674)	(10.088.136.002)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi) (*)	15.273.551.674	10.088.136.002
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	313.027.596.626	202.981.552.934
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	125.999.511	125.999.511
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.484</b>	<b>1.611</b>

(\*) Đại hội cổ đông 2015 và điều lệ Công ty không xác định quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2015. Lãi cơ bản năm nay được xác định sau khi trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi trích theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-CHP-HĐQT ngày 05/01/2016 của Hội đồng quản trị Công ty. Do đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015 có thể thay đổi tùy thuộc vào quyết định cuối cùng của Đại hội cổ đông về số liệu quỹ khen thưởng, phúc lợi 2015.



## 29. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2015	Năm 2014
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.090.165.595	4.716.308.866
Chi phí nhân công	49.095.044.786	33.421.260.897
Chi phí khấu hao tài sản cố định	152.739.776.745	152.577.368.379
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.628.517.132	5.620.971.357
Chi phí khác bằng tiền	70.799.555.734	64.896.546.504
<b>Cộng</b>	<b>281.353.059.992</b>	<b>261.232.456.003</b>

## 30. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một bộ phận địa lý chính là Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

## 31. Quản lý rủi ro

### Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông

### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

### Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để đưa ra các quyết định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

### Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nhiên liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

### Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng tại Công ty chủ yếu liên quan đến nợ phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng. Với đặc thù sản xuất điện tại Việt Nam, khách hàng duy nhất của công ty là Công ty Mua bán điện trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Tiền gửi ngắn hạn của Công ty chủ yếu tại các ngân hàng lớn (Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Huế, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Sài Gòn, Ngân hàng TMCP An Bình – CN Đà Nẵng và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng). Hơn nữa, các khoản tiền gửi tại các ngân hàng hiện nay đều được bảo hiểm.

Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng rủi ro tín dụng của công ty ở mức thấp.

**31. Quản lý rủi ro (tiếp theo)**
**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

<u>31/12/2015</u>	<u>Không quá 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
Phải trả người bán	83.385.851.536	-	83.385.851.536
Chi phí phải trả	34.038.346.440	-	34.038.346.440
Vay và nợ thuê tài chính	163.800.000.000	1.281.423.490.334	1.445.223.490.334
Phải trả khác	11.629.921.048	-	11.629.921.048
<b>Cộng</b>	<b><u>292.854.119.024</u></b>	<b><u>1.281.423.490.334</u></b>	<b><u>1.574.277.609.358</u></b>
<u>01/01/2015</u>	<u>Không quá 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
Phải trả người bán	131.698.226.644	-	131.698.226.644
Chi phí phải trả	86.933.109.515	-	86.933.109.515
Vay và nợ thuê tài chính	170.000.000.000	1.445.223.490.334	1.615.223.490.334
Phải trả khác	8.271.514.355	-	8.271.514.355
<b>Cộng</b>	<b><u>396.902.850.514</u></b>	<b><u>1.445.223.490.334</u></b>	<b><u>1.842.126.340.848</u></b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hiện không có rủi ro về thanh khoản.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

<u>31/12/2015</u>	<u>Không quá 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	250.617.544.993	-	250.617.544.993
Phải thu khách hàng	209.655.701.738	-	209.655.701.738
Phải thu khác	282.718.671	-	282.718.671
<b>Cộng</b>	<b><u>460.555.965.402</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>460.555.965.402</u></b>
<u>01/01/2015</u>	<u>Không quá 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	115.109.134.402	-	115.109.134.402
Phải thu khách hàng	263.927.703.147	-	263.927.703.147
Phải thu khác	158.764.102	-	158.764.102
<b>Cộng</b>	<b><u>379.195.601.651</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>379.195.601.651</u></b>

**32. Thông tin về các bên liên quan**
**a. Các bên liên quan**

<u>Công ty liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Phát điện 1	Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Công ty Mua bán điện	Đơn vị phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam

**b. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ gồm:**

	<u>Giao dịch</u>	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
Công ty Mua bán điện	Bán điện	729.310.348.282	626.484.328.598

**c. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:**

	<u>Khoản mục</u>	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
Công ty Mua bán điện	Phải thu khách hàng	209.503.217.171	263.775.218.580

**d. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

		<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
Ban Tổng Giám đốc	Tiền lương	1.175.218.883	1.230.902.506
Hội đồng quản trị	Thù lao	504.000.000	480.000.000
Ban Kiểm soát	Thù lao	144.000.000	144.000.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**  
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**33. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**34. Số liệu so sánh**

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi AAC. Một số chỉ tiêu so sánh trên Báo cáo tài chính đã được phân loại lại nhằm đảm bảo tính chất so sánh với các số liệu năm nay, phù hợp với quy định về lập Báo cáo tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Cụ thể:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	01/01/2015	01/01/2015 (Trình bày lại)
Phải thu ngắn hạn khác	158.764.102	455.639.106
Tài sản ngắn hạn khác	296.875.004	-

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2014 (Trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.776	1.611



**Tổng Giám đốc**  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG  
**Trương Công Giới**

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 02 năm 2016

**Kế toán trưởng**



**Huỳnh Mai**

**Người lập biểu**



**Hoàng Thị Thanh Hiền**

